

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 248 - Năm thứ 23 - Tháng 06-2010

Liên lạc : Hợp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France



Xã luận



Bài học Thái Lan

Bạo loạn và đòn áp trong hai tháng qua đã làm gần 100 người chết và 2000 người bị thương, gây những thiệt hại lớn, xóa Thái Lan khỏi danh sách những nước đang trỗi dậy và khỏi danh sách các địa điểm du lịch được ưa thích, nhưng đã không giải quyết được gì cả mà chỉ để lại một nước Thái Lan bị thương tổn, phân hóa hơn và thù hận hơn, với đe dọa khủng bố và nội chiến.

Những gì vừa xảy ra tại Thái Lan đem lại cho người Việt Nam chúng ta ít nhất hai bài học lớn.

Bài học đầu tiên là phát triển kinh tế không tự nhiên đem lại dân chủ. Thái Lan với một tổng sản lượng bình quân trên đầu người 4000 USD, gấp bốn lần Việt Nam, vẫn không xây dựng nổi một nền dân chủ lành mạnh và đó là nguyên nhân dẫn tới bạo loạn. Trong giả thuyết thuận lợi nhất, Việt Nam sẽ phải cần hơn hai mươi năm nữa mới đạt được mức độ phát triển hiện nay của Thái Lan. Điều này có nghĩa là nếu trông đợi ở phát triển kinh tế để có dân chủ thì một thế hệ nữa chúng ta vẫn chưa có. Nhưng những kinh nghiệm dân chủ đã chứng tỏ điều ngược lại. Trong quá khứ Hoa Kỳ và Châu Âu, gần đây Ấn Độ và nhiều nước khác, đã có dân chủ nhưng mức độ phát triển kinh tế rất thấp và họ đã tiến lên mạnh mẽ nhờ dân chủ. Một lần nữa, thực tế xác nhận điều mà các nhà tư tưởng lớn đã chứng minh : dân chủ đi trước phát triển và bảo đảm phát triển lành mạnh. Việt Nam phải có dân chủ để phát triển lành mạnh và để có một tương lai xứng đáng.

Bài học thứ hai là xây dựng dân chủ đòi hỏi một tầng lớp trí thức chính trị và một tư tưởng chính trị vững chắc. Dân chủ hình thức không dần dần đưa đến dân chủ thực sự. Trên điểm này Thái Lan chỉ lặp lại kinh nghiệm đáng buồn đã kéo dài gần hai thế kỷ của các nước Châu Mỹ La Tinh.

Năm 1932, quân đội Thái Lan đảo chính áp đặt một chế độ quân chủ lập hiến hình thức, thực tế là một chế độ độc tài quân phiệt - tài phiệt lấy nhà vua được xưng tụng một cách giả tạo làm thần tượng và nền tảng chính đáng. Đó cũng là một chế độ cực kỳ

bất công, thối nát và trên nhiều mặt đã man. Của cải tập trung vào tay một thiểu số trong khi đại đa số dân chúng sống trong cảnh nghèo khổ cùng cực. Tình trạng đó đã kéo dài rất lâu và đã chỉ thay đổi thực sự năm 1992, khi sinh viên và trí thức động viên được hàng trăm nghìn người xuống đường đòi dân chủ.

Sau khi đã dùng bạo lực đàn áp và thất bại, liên minh quân phiệt - tài phiệt đã phải nhượng bộ và chấp nhận một hiến pháp dân chủ. Thái Lan đã tiến bộ hẳn sau đó, nhưng cuộc bầu cử năm 2001, thay vì củng cố dân chủ, đã đưa lên cầm quyền một tài phiệt my dân, Thaksin Shinawatra. Hậu quả là liên minh quân phiệt - tài phiệt đã lợi dụng những sai phạm của Thaksin và phe đảng để đảo chính cướp lại chính quyền. Cuối cùng là những gì chúng ta vừa thấy, đặt Thái Lan trước một tương lai đầy bất trắc. Nguyên nhân sâu xa của bế tắc này là vì, cũng giống như các nước Châu Mỹ La Tinh trước đây, điểm đặc biệt của Thái Lan là thiếu một cách bi đát tư tưởng chính trị và cũng thiếu một cách bi đát một lớp trí thức chính trị.

Thái Lan sẽ chỉ thực sự ổn vững khi đã thiết lập được dân chủ thực sự. Có dấu hiệu rằng trí thức Thái Lan đã bắt đầu hiểu được điều này và Thái Lan đã bắt đầu có một nhân sự chính trị đúng nghĩa.

Dù ở một mức độ phát triển thấp hơn hẳn, Việt Nam cũng đứng trước một thử thách tương tự như Thái Lan : một liên minh quyền - tiền lấy một thần tượng giả tạo, Hồ Chí Minh, làm nền tảng chính đáng. Trước mặt họ là một khối người dân chủ thiểu cù tư tưởng chính trị lẩn phong tiện lẩn đội ngũ.

Điểm giống nhau đáng lưu ý giữa chế độ dân chủ hình thức Thái Lan và chế độ độc tài trắng trợn Việt Nam là trong cả hai nước một người được dựng lên thành thần tượng để làm chỗ dựa cho chế độ, vua Bhumibol tại Thái Lan, ông Hồ Chí Minh tại Việt Nam. Cả hai thần tượng đang bị lố bịch hóa.

Thông Luận

Thời sự Đông Á

Hậu quả của mô hình phát triển kinh tế là tất cả

Nguyễn Minh

Trong hai ngày từ 29 đến 30-5-2010, hội nghị thượng đỉnh giữa ba quốc gia phát triển nhất Đông Á (Trung Quốc, Nam Hàn và Nhật Bản) đã nhóm họp tại Nam Hàn, trên đảo Jeju.

Các ông Ôn Gia Bảo, thủ tướng Trung Quốc, Lee Myung-bak tổng thống Nam Hàn và Yukio Hatoyama thủ tướng Nhật Bản đã cùng nhau thảo luận chiến lược phát triển khu vực. Một bản thông cáo chung đã được công bố ngày 30-5, theo đó lãnh đạo ba quốc gia Đông Á đã biểu quyết chiến lược hợp tác và phát triển 10 năm tới, với tên gọi Viễn tượng hợp tác 2020 giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Nam Hàn.

Nội dung chiến lược này tập trung vào việc củng cố sự hợp tác giữa ba quốc gia trong việc xây dựng một cơ chế hợp tác bền vững, đặc biệt là xóa bỏ những rào cản trong các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật. Lãnh đạo ba quốc gia cũng hứa sẽ gia tăng khối lượng trao đổi thương mại, tài chính và tiền tệ, chống mọi hình thức bảo hộ kinh tế, tăng cường quan hệ và hợp tác với nhóm G20, khối ASEAN + 3 (Trung Quốc, Nam Hàn và Nhật Bản) và khối APEC (Hợp tác kinh tế giữa các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương).

Bên lề hội nghị là những buổi hội thảo song phương về các vấn đề an ninh và lãnh thổ. Thủ tướng Ôn Gia Bảo cho biết Trung Quốc rất quan tâm đến sự ổn định của khu vực, mọi tranh chấp phải được giải quyết trong sự tương kính và bình đẳng trên tinh thần cùng có lợi (win-win).

Theo dõi kỹ lời phát biểu của Ôn Gia Bảo, người ta thấy có sự lo lắng cho tương lai của Trung Quốc. Ông nói : "Thế giới đang chứng kiến những chuyển biến phức tạp và sâu rộng, khu vực Đông Á đang phải đổi mới với những thử thách và khó khăn mới. Chúng ta phải lấy quyền lợi cơ bản của các dân tộc trong ba quốc gia để tăng cường thông tin và hợp tác, lắng nghe những ưu tư của nhau, giải quyết hợp tinh hợp lý những vấn đề nhạy cảm, gia tăng sự tin tưởng vào chế chính trị và giữ gìn hòa bình và sự ổn định của khu vực Đông Á". Lời phát biểu tuy ngắn ngủi nhưng xúc tích này đã nói lên tất cả : Trung Quốc đang đổi mới với những khó khăn nội bộ đang bắt đầu lộ diện và đe dọa sự thống nhất của Trung Quốc.

Thử thách và khó khăn nào ? Đó là nạn tranh giành quyền lực trong nội bộ và làm cách nào để giữ vững chỉ tiêu phát triển.

Tranh giành quyền lực : một tam quốc mới ?

Năm 2012, đảng cộng sản Trung Quốc sẽ bầu lại ban chấp hành trung ương mới. Đây không phải là một công tác dễ dàng. Từ đây đến đó, một cuộc tranh giành chức vụ đang diễn ra tuy âm thầm nhưng rất khốc liệt. Không phe nào chịu nhượng phe nào, và khi không áp đảo được đối phương thì thỏa hiệp để chia chác quyền lợi nếu được vào ban chấp hành trung ương đảng.

Với 76 triệu đảng viên, tương đương với dân số Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey), Đảng Cộng Sản Trung Quốc ngày nay không còn là một đảng chính trị đúng nghĩa nữa, nó là một giai cấp cầm quyền với những đặc quyền đặc lợi mà không một đảng phái chính trị nào trên thế giới có thể so sánh. Chính vì thế được kết nạp vào đảng cộng sản trong lúc này là cả một may mắn, vì chỉ có thể giàu thêm lên chứ không thể nghèo hơn. Và khi chỉ còn một giai cấp cầm quyền, tranh chấp quyền lợi giữa các lãnh chúa địa phương sẽ làm Trung Quốc vô hình chung bể thành nhiều mảng, thống nhất có thể chỉ còn là một kỷ niệm.

Trong bối cảnh sinh hoạt chính trị hiện nay tại Trung Quốc, người ta thấy có ba khuynh hướng lớn đang cạnh tranh lẫn nhau. Một là phe Thành đoàn do Hồ Cẩm Đào cầm đầu, hai là phe Thượng Hải do Giang Trạch Dân lãnh đạo và ba là phe Thái tử đảng, gồm những cấp lãnh

đạo không thuộc hai phe nhóm trước. Tuy chưa xuất đầu lộ diện đe dọa bất cứ ai, nhóm Thái tử đảng đang càng ngày càng mở rộng vòng đai ảnh hưởng, kết hợp với các tỉnh vừa duyên hải vừa lục địa dọc hai bờ sông Chu Giang gồm Quảng Đông, Hồ Nam và Trùng Khánh. Nói chung, không phe nào mạnh hơn phe tại một địa phương nào, ảnh hưởng quyền lực và quyền lợi của ba phe này đan xen chồng chéo lẫn nhau trên khắp lãnh thổ Trung Quốc. Một cuộc đảo chính nội bộ lật đổ phe kia do đó cũng khó thực hiện.

Hiện nay, phe Thành đoàn (Hồ Cẩm Đào) đang giữ thế thượng phong vì nắm trong tay một số chức vụ lớn trong đảng và trong xã hội. Thành tích đáng kể nhất của phe này là truất phế được Vương Lạc



Tuyên, bí thư tỉnh ủy Tân Cương, nơi vừa xảy ra cuộc bạo loạn của người Uighur (Duy Ngô Nhĩ) tháng 7-2009 vừa qua làm hàng trăm người thiệt mạng. Ngày 24-4-2010, ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung Quốc ra thông báo giải nhiệm Vương Lạc Tuyên (65 tuổi), điều về Bắc Kinh làm phó thư ký ủy ban chính trị pháp luật trung ương.

Nhắc lại, họ Vương còn nổi danh với biệt hiệu "vua Tân Cương". Trong suốt 15 năm cầm quyền trên vùng đất này, Vương Lạc Tuyên đã xây dựng cho mình cả một vòng đai thân tín, một hệ thống quyền lực và quyền lợi gồm những người gốc Sơn Đông, nắm giữ tất cả những chức quyền quan trọng và béo bở nhất tỉnh.

Trong thực tế việc truất phế Vương Lạc Tuyên không giản dị như phe Bắc Kinh tin tưởng, tìm người thay thế ông là cả đoạn đường chiến binh. Bí thư đảng ủy Tân Cương là một chức vụ rất quan trọng, vì đây là một tỉnh địa đầu, giáp ranh với nơi cư trú của những nhóm Hồi giáo quá khích, lấy khủng bố làm phương tiện đấu tranh. Bí thư tỉnh này phải là một người rất bản lãnh, vì nắm trong tay cả quân đội lẩn công an, hai lực lượng vũ trang được trang bị hùng hậu nhất, để trấn áp mọi cuộc bạo loạn. Tìm người đứng đầu tỉnh này đã khó, tìm người vừa giỏi vừa ngoan lại càng khó hơn. Chính vì khó tìm ra con người lý tưởng đó nên phe nào cũng muốn để cử thân tín của mình vào thay thế.

Không chấp nhận bị tước mất một vùng đất chiến lược quan trọng phía tây-bắc, phe Thượng Hải đề nghị Mạnh Kiến Trụ, bộ trưởng bộ công an, ra đảm nhiệm. Không bỏ lỡ thời cơ, phe Thái tử đảng đề cử Bao Hy Lai, bí thư tỉnh Trùng Khánh, lên thay. Do tướng quan sức mạnh của các phe phái ở Tân Cương ngang nhau, cuối cùng Trương Xuân Kiên (56 tuổi), bí thư tỉnh Hồ Nam, một người không thuộc khuynh hướng nào được bổ nhiệm. Thành tích gần đây nhất của họ Trương là đã giải quyết thành công nạn tuyệt lợn năm 2008 và khôi phục danh dự cho Hồ Diệu Bang khi làm bí thư tỉnh ở Hồ Nam.

Nhân cuộc vận động cử người thay thế vào chức vụ cao nhất ở Tân Cương, vị thế của Hồ Nam cũng đã vô tình được nâng cao. Năm trên lưu vực sông Chu Giang, Hồ Nam là tỉnh có tầm quan trọng chiến lược vì nối liền cả miền duyên hải trù phú với lục địa giàu tài nguyên qua sông Chu Giang, một đường vận chuyển hàng hóa chiến lược từ lục địa ra duyên hải và ngược lại. Chính vì thế phe phái nào cũng muốn kéo Hồ Nam về phía mình.

Để thế chỗ họ Trương ở Hồ Nam, Chu Cường (50 tuổi), tỉnh trưởng Hồ Nam, được đưa lên thay. Chu Cường đã từng giữ chức vụ bí thư thứ nhất trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Trung Quốc tại Bắc Kinh trong suốt 8 năm và là một trong những thân tín của chủ tịch Hồ Cẩm Đào ở Hồ Nam. Khả năng được vào bộ chính trị trong năm 2012 của họ Chu rất cao. Thay chỗ Chu Cường trong chức tỉnh trưởng Hồ Nam là Lý Tiểu Phụng, phó tỉnh trưởng Sơn Tây. Lý Tiểu Phụng là trưởng nam của cố thủ tướng Lý Phụng (1988-1989).

Qua cách sắp xếp người vào các chức vụ cao trong đảng cộng sản tại Tân Cương và Hồ Nam, người ta nhìn ra hai phe đang có thế mạnh quyết định trong đại hội đảng cộng sản Trung Quốc năm 2012 sắp tới là phe Thành đoàn do Hồ Cẩm Đào cầm đầu và phe Thái tử đảng. Phe Thượng Hải do Giang Trạch Dân lãnh đạo phần lớn đều đã già yếu, nhân sự còn lại không có lực cạnh tranh và chỉ cố gắng tiếp tục nắm giữ các chức vụ và cơ sở kinh doanh đã có trong tay.

Có thể tóm tắt nhân sự có uy thế và uy tín nhất của các phe phái hiện nay như sau :

Phe Thành Đoàn của Hồ Cẩm Đào :

- Lý Khắc Cường, phó thủ tướng thứ nhất
- Lý Nguyên Triều, trưởng ban tổ chức đảng
- Uông Dương, bí thư tỉnh ủy Quảng Đông
- Hồ Xuân Hoa, bí thư khu tự trị Nội Mông
- Trường Cường, bí thư tỉnh ủy Hồ Nam

Phe Thái tử đảng đang lên ở lưu vực sông Chu Giang :

- Tập Cẩm Bình, phó chủ tịch nước
- Bao Hy Lai, bí thư Trùng Khánh
- Vương Kỳ Sơn, phó thủ tướng
- Lý Tiểu Phụng, tinh trưởng Hồ Nam

Phe Thượng Hải của Giang Trạch Dân :

- Mạnh Kiến Trụ, bộ trưởng công an
- Hàn Chính, thị trưởng Thượng Hải
- Hoàng Kỳ Phương, thị trưởng Trùng Khánh
- Vượng Lạc Tuyền, bí thư khu tự trị Tân Cương vừa bị cất chức

Không phái nào :

- Trường Xuân Kiên, cựu bí thư Hồ Nam

Sự sắp xếp nhân sự lãnh đạo vào một trong ba phe này cho thấy Trung Quốc đang đứng nguy cơ chia rẽ và có nhiều khả năng tan ra làm ba hoặc làm bốn mảnh như thời Tam Quốc hay thời Xuân Thu. Cũng qua bảng này người ta có thể xét đoán thành phần lãnh đạo Trung Quốc trong tương lai gồm những ai

Nhân sự lãnh đạo Trung Quốc tương lai

Ngoài Tập Cẩm Bình và Lý Khắc Cường, hai người có khả năng sẽ thay thế Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo năm 2012, còn hai khuôn mặt mới đang lên khác là Uông Dương và Bao Hy Lai

Uông Dương, bí thư tỉnh ủy Quảng Đông, đã từng làm việc ở trung ương đoàn thanh niên cộng sản Trung Quốc nên cũng tạo cho mình một thế lực riêng như Lý Khắc Cường và Trường Cường. Phong cách làm việc của Uông Dương trở nên khác thường từ khi làm tinh trưởng Quảng Đông hơn 10 năm trước, có lẽ vì quá bận tâm đến kế hoạch phát triển vùng châu thổ Chu Giang. Tham vọng biến Quảng Châu thành thủ đô phía Nam của Trung Quốc (Nam Đô) đã rất rõ.

Nhắc lại, Uông Dương là một trong những người đề xướng việc thành lập Hiệp ước Đối tác Kinh tế (EPA-Economic Partnership Agreements) giữa các tỉnh thuộc châu thổ Chu Giang với Hongkong, Macao và cả Tứ Xuyên. Ông là người tích cực nâng tầm hội chợ hàng Quảng Châu, triển lãm xe hơi Quảng Châu và Á Vận Hội Quảng Châu (tháng 10-2010) lên hàng quốc tế, kể cả việc xây đường xe hơi cao tốc Quảng Châu-Vân Nam (tháng 2-2009), nhằm cạnh tranh với Bắc Kinh, Thượng Hải.

Để bảo vệ quyền lợi kinh tế của các xí nghiệp vùng Chu Giang, Uông Dương đã từng xung đột ý kiến với thủ tướng Ôn Gia Bảo trong những năm 2006-2007, khi Bắc Kinh yêu cầu các địa phương thực hiện luật cơ bản lao động quy định tăng mức lương tối thiểu của công nhân. Khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính thế giới 2008 khiến chính phủ trung ương phải tạm ngừng chính sách xây dựng xã hội hài hòa để đổi qua chính sách hỗ trợ tài chính trên 500 tỷ USD, Uông Dương đã chứng minh Quảng Đông đúng khi đi trước cả nước để tiếp tục tăng trưởng trên 15% trong một năm bằng cách tích cực chuyển cơ cấu kinh tế qua các ngành công nghệ dùng kỹ thuật cao cấp của

Đài Loan, Nhật, Pháp, bắt chấp lao động nông thôn (lưu dân) khó tìm việc làm phải trở về quê hay sống lây lắt trong các đô thị Quảng Châu.

Trường hợp của Bao Hy Lai cũng rất ly kỳ. Ông là con của cố phó thủ tướng Bao Nhất Ba, cánh tay mặt của Đặng Tiểu Bình và Lý Tiên Niệm. Thời niên thiếu, Bao Hy Lai đã chứng kiến nỗi đau khổ của cha khi ngầm ủng hộ Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình. Thời làm bí thư Đại Liên, hay tinh ủy Liêu Ninh, Bao Hy Lai cũng từng hô hào loại bỏ các chuồng ngai vật ngăn cản việc mở cửa kinh tế. Nhưng từ khi được cử làm bí thư Trùng Khánh (thành phố trực thuộc trung ương có 40 triệu dân, cạnh tỉnh Tứ Xuyên), ông từ chức bộ trưởng thương mại và trở thành một cấp lãnh đạo đức hạnh. Chính ông đã cương quyết dẹp tan băng đảng Tứ Xuyên ở Trùng Khánh, đưa ra tòa xét xử và tuyên án tử hình một loạt cán bộ công an, quan thuế, tòa án ; ông còn in phát không cho dân chúng sách dò tuyển tập Mao. Từ đó uy tín của ông lên cao trong quần chúng và được sự ủng hộ của những thành phần trong sạch trong đảng (phong trào Tứ Trùng Trùng Khánh).

Như Uông Dương, Bao Hy Lai cũng có tham vọng muốn biến Trùng Khánh thành Tây Đô, cạnh tranh với Bắc Đô (Bắc Kinh), Đông Đô (Thượng Hải) và Nam Đô (Quảng Châu). Nhìn cuộc khủng hoảng tài chính 2008, họ Uông kêu gọi giới tư bản quốc tế vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (Komatsu, Bosco), sản xuất gia công xe hơi hybrid xài ít nhiên liệu (Prius, R Wagon), mở các siêu thị dịch vụ hiện đại và sang trọng (Yokado, 7x11, Family Meat, Carrefour, H&M, Uniglo, Lanson, Printemps). Trong khi các xí nghiệp Đài Loan hệ Quốc Dân Đảng đang bị làm khó dễ ở Bắc Kinh và Thượng Hải, Bao Hy Lai dành cho đồng hương hải ngoại những địa điểm tốt để kinh doanh và lập văn phòng (trong các tòa nhà cao hạng thứ 15 và 16 trên thế giới tại Hoa Tây, tinh Giang Tô).

Cùng với hội chợ quốc tế Thượng Hải (từ đầu tháng 5 đến cuối tháng 10-2010), lãnh đạo các tỉnh phía nam cũng đang ráo riết chuẩn bị Chau Á Vận Hội Quảng Châu vào tháng 10 sắp tới để thu hút sự chú ý của thế giới.

Tăng trưởng thật hay ngụy tạo ?

Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc gần đây đã được hình thành như thế nào ? Thủ nhìn quá trình di chuyển đầu tư từ duyên hải vào nội địa để hiểu rõ hơn.

Lấy thí dụ làng Hoa Tây, tinh Giang Tô. Làng này trước kia là nơi sản xuất và cung cấp rau tươi cho thành phố Thượng Hải, vì có nhiều ruộng nước và vườn tược, nhất là nguồn lao động nông nghiệp dồi dào. Trước sự mở rộng của thành phố Thượng Hải sang các vùng phụ cận, tinh Giang Tô nhờ đó cũng phát triển theo, đặc biệt là làng Hoa Tây. Chỉ cần ra khỏi thành phố Thượng Hải chừng ba giờ xe lửa, người ta có thể thấy từ xa tòa nhà chọc trời Greenland Square Zifeng Tower, cao thứ 15 trên thế giới, 328 mét, với 74 tầng lầu, vừa được xây xong hồi tháng 6-2010, đứng lừng lững dưới trời xanh bên cạnh những tòa nhà chọc trời trung bình khác.

Cho đến thập niên 1960, Hoa Tây vẫn còn là một làng nghèo. Nhưng từ khi có công trường sản xuất dầu xe lửa của xí nghiệp Hướng Trấn, các ngành chế tạo công nghiệp khác đua nhau mọc lên trong làng, nào là xí nghiệp dệt, xí nghiệp hàng tạp hóa rồi công trường chế thép... Thu nhập ngoài nông nghiệp của nông dân Hoa Tây tăng nhanh như một phép lật. Trình độ dân trí cao cộng với lợi tức gia tăng, dân chúng Hoa Tây xây nhà theo kiểu Nam Âu, nghĩa là nhà cửa cao rộng với mái ngói đỏ cam nằm xen kẽ với các loại cây dương, nhìn từ xa trông rất đẹp mắt. Mỹ thuật tạo ra lợi tức : nhờ có phong thủy hài hòa, vừa phương Đông và vừa phương Tây, du khách đua nhau đến đây chiêm ngưỡng cảnh đẹp và nghỉ ngơi giữa một thiên nhiên trong sạch.

Việc xây dựng ngôi nhà chọc trời nhằm thúc đẩy sự phát triển của Hoa Tây không tương xứng, vì đây chỉ là một ngôi làng nông nghiệp được biến thành một làng du lịch, cùng lắm là cần có nhiều văn phòng du lịch chứ không cần có văn phòng kinh doanh và giao dịch. Lý do

xây dựng là vì được sự khuyến khích và giúp đỡ của trung ương, ban lãnh đạo địa phương không có sáng kiến nào khác là xây một tòa nhà cao hơn 300 mét, tốn hơn 300 triệu USD, để phô trương.

Không riêng gì Hoa Tây, từ hơn 5 năm qua trên toàn lục địa Trung Quốc này sinh một phong trào, nếu không muốn nói là một cuộc chạy đua xây dựng những công trình hạ tầng vĩ đại như đường sắt cao tốc, đường xe điện ngầm, xa lộ, phi trường, nhà máy phát điện, các công trường, cao ốc, biệt thự. Nơi nào giới đầu tư nói có thể xây dựng được là các chính quyền địa phương liên tìm cách thực hiện, bất chấp môi sinh và môi trường, bất chấp quyền lợi của những cư dân đang sinh sống trên mảnh đất đó để hưởng hoa hồng.

Sự bùng phát xây dựng nhà cửa này đã làm giá sắt, thép, xi măng, nhôm, nhựa hóa học... trên toàn thế giới tăng lên vùn vụt. Quả bóng bóng đĩa ốc và tài chánh của Trung Quốc cũng từ đó phồng lên một cách giả tạo, với những chỉ số tăng trưởng hai số vượt ngoài tưởng tượng. Không ai dám tiên đoán tình hình thế giới sẽ như thế nào khi Trung Quốc tuyên bố khánh tận. Cũng nên biết giá thép trong vài năm qua đã tăng gần gấp đôi năm 2009, 100-110 USD/tấn ; giá than đá của Úc lên đến 98 USD/tấn (tăng hơn 40% so với năm trước). Sự lên giá nguyên nhiên vật liệu làm giảm hiệu quả của biện pháp kích cầu 1.400 tỷ USD của Bắc Kinh, ban hành hồi tháng 11-2008 vừa qua, dành cho các chính quyền địa phương và xí nghiệp quốc doanh. Ngân sách xây dựng cao ốc Hoa Tây đã được trích từ nguồn vốn này.

Trái với suy đoán của những chuyên gia về Trung Quốc, điều mà Bắc Kinh muốn nhắm tới không phải tận dụng những hạ tầng kiên trúc vừa được xây xong để phát triển kinh tế. È kíp Hồ Cẩm Đào - Ôn Gia Bảo chỉ nhắm tới việc tạo thêm công ăn việc làm cho nhân dân, đặc biệt là công nhân xây dựng trong các công trường để tạo một hình ảnh ổn định, kinh tế phục hồi và khắp nơi xây dựng.

Lấy công trình xây dựng mới nhất của Trung Quốc là tuyến đường sắt nối liền Quảng Châu và Vũ Hán, vừa hoàn thành tháng 12-2009. Đây là tuyến đường cao tốc, dài 1.069 km, mà tàu cáp hành có thể chạy với vận tốc 350 km/giờ. Về mặt chính trị, đây là một thành công lớn, nó chứng tỏ Trung Quốc từ một quốc gia nghèo nay đã bắt kịp đà tiến hóa cao của thế giới. Nhưng về mặt kinh tế, đây là một đấu tư thất bại, không tương xứng với thu nhập/phí tổn. Trừ khách du lịch quốc tế, ít người Trung Quốc nào đủ tiền mua một vé hạng 2 với giá 72 USD (490 CNY). Lương bình quân của một công nhân là 160 USD/tháng, việc xây dựng đường sắt với giá vé đắt như vậy có ý nghĩa gì ?

Tất cả chỉ vì muốn đạt mức tăng trưởng trong Quý 1-2010 lên 11,9% mà Bắc Kinh muốn khoe với thế giới. Trong con số này, phần đầu tư của chính phủ và các xí nghiệp quốc doanh là 6,9%, khả năng tiêu thụ của dân chúng là 6,2%, tỷ lệ xuất khẩu giảm - 1,2%. Điều này cho thấy Trung Quốc muốn khoe khoang là mình đang vươn lên trong khi thế giới đang ngã quy vì suy thoái để... trả thù sự thua kém.

Điều mà ban lãnh đạo Trung Quốc sợ nhất là mất tăng trưởng, vì mất tăng trưởng là mất tất cả. Đặng Tiểu Bình đã từng nói tăng trưởng sẽ giải quyết tất cả vì kinh tế tăng trưởng, tệ nạn nghèo khó, thiếu đói thực phẩm, địa vị quốc tế của Trung Quốc sẽ dần dần được cải thiện. Thực ra Đặng Tiểu Bình chỉ muốn nhẫn nუ với thế hệ đảng viên kế tục rằng phải giữ tăng trưởng vì chỉ tăng trưởng mới giải quyết được tình hình thống đốc đảng cộng sản tiếp tục cai trị đất nước.

Chính vì thế, nhiều con số được nhà nước cộng sản Trung Quốc tung ra làm thế giới kinh ngạc. Chẳng hạn số đàn piano mà dân chúng Trung Quốc đang sử dụng lên đến 150 triệu chiếc, cao hơn dân số Nhật Bản (135 triệu người), tỷ lệ tăng trưởng năm 2010 trở lại mức hai con số, dự trữ ngoại tệ trên 2.000 tỷ USD, số xe hơi dự trù sẽ bán ra trong năm 2010 trên 15 triệu chiếc, v.v. Toàn những chỉ số cho thấy Trung Quốc đang trở thành một cường quốc giàu có và hùng mạnh. Nhưng thực tế hoàn toàn khác hẳn. Sự phát triển và phồn vinh của Trung Quốc là có thật, nhưng chỉ giới hạn trong các thành phố lớn. Rời khỏi trung tâm thành phố không xa là sự lạc hậu và nghèo khổ, Trung Quốc phải

mất ít nhất vài thập niên nữa mới xóa bỏ được hố cách biệt giàu nghèo, nông thôn thành thị, để bắt kịp đà tiến bộ chung của các khu vực thành thị và duyên hải. Đó là chưa kể tham nhũng, hối lộ, cấm sáng kiến và ý kiến, hủy hoại môi trường, không an toàn thực phẩm là những yếu tố kiêm hầm phát triển.

Qua cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới sau cú sốc Lehman Brother, Bắc Kinh đã chụp lấy cơ hội để làm đầu tàu cứu nguy kinh tế thế giới, vì nắm giữ trong tay một trọng lượng quốc trái Mỹ khổng lồ. Có lẽ cũng từ đó Mỹ ít chỉ trích Trung Quốc về các vấn đề nhân quyền và dân chủ hóa. Qua đó, giới lãnh đạo Bắc Kinh càng cảm nhận phương châm "tăng trưởng giải quyết tất cả" của Đặng Tiểu Bình là đúng.

Việc đầu tư có nhiều phần vô lý của chính quyền Hồ Cẩm Đào hiện nay vào những công trình hạ tầng đồ sộ mang tính chính trị nhiều hơn kinh tế. Nhìn từ bên ngoài, xã hội Trung Quốc có vẻ phồn vinh vì sự sang trọng của các thành phố duyên hải, nhưng nếu có dịp quan sát kỹ từ bên trong người ta sẽ thấy dân chúng vẫn lo sợ trước một tương lai đầy bấp bênh, do đó sức tiêu thụ vẫn không tăng mặc dù đời sống có đỡ hơn trước nhưng.



Việc lạm dụng khuyến khích đầu tư của chính phủ để vay tiền xây dựng bất động sản đang đưa Trung Quốc đến một hố thẳm, quả bóng bóng bất động sản của Trung Quốc có thể bị nổ bất cứ lúc nào. Ở Thượng Hải, giá bất động sản tăng từ 10 đến 20 lần thu nhập đầu người/năm. Sự kiện này dẫn đến tình trạng đổ xô đi mua xe làm giá xe tăng lên một cách giả tạo. Trong khi đó tiền lương công nhân không những không tăng mà còn bị ép giảm xuống, đình công xảy ra liên tục cao khiến nhiều xí nghiệp phải đóng cửa như ở Sơn Đông và Quảng Châu.

Hệ quả của mô hình phát triển là tất cả đang dẫn đưa Trung Quốc đến bế tắc. Sự tranh giành quyền trong nội bộ đảng cộng sản đang là mối nguy làm tan vỡ sự thống nhất của Trung Quốc. Và cho dù có giữ được sự gắn bó bê ngoài, mỗi lãnh chúa địa phương đang xây dựng cho mình một giang sơn và một lãnh thổ riêng, nhiều khi còn giàu có và hùng mạnh hơn trung ương. Khi trung ương trừng trị hay vô hiệu hóa một lãnh chúa thì hàng chục lãnh chúa khác liền hiện ra.

Với 76 triệu đảng viên cộng thêm gia đình, đảng cộng sản Trung Quốc đã trở thành một giai cấp cầm quyền với nhiều tranh chấp nội bộ. Tính trạng này giống như thời Tam Quốc đời xưa, các lãnh chúa đánh phá lẫn nhau và người nào mạnh nhất chiếm hữu lãnh thổ của những người khác để lên cầm quyền một mình.

Trong thực tế, Trung Quốc hiện nay có thể có trên 30 lãnh chúa cai trị 31 tỉnh, thành phố lớn. Mỗi lãnh chúa có toàn quyền chiếm đoạt đất đai, xây dựng nhà cửa, đường sá trên lãnh thổ mình bất chấp có sự đồng ý của trung ương hay không. Hơn nữa họ còn tìm cách khống chế trung ương vì cứ mỗi lần sắp diễn ra đại hội đảng, không ai nhường ai trong việc tranh giành các chức vụ ở cấp trung ương từ bộ chính trị đến ban thường vụ, ủy ban trung ương đảng.

Một yếu tố có ảnh hưởng thấy ngay cùng với việc thăng chức của các lãnh chúa là tỷ lệ tăng trưởng kinh tế, điều này chỉ có thể đạt được bằng cách mở rộng đầu tư tại các địa phương. Được trung ương bơm tiền, chính quyền địa phương nào cũng tìm cách gia tăng tài sản cố định bằng cách xây dựng nhà cửa, hạ tầng cơ sở để phô trương sự giàu có của địa phương mình trước dân chúng và thế giới. Đó cũng là cách bảo vệ quyền lợi và quyền lực của mình tại địa phương. Gây bè kết đảng là lẽ thường tình trong quan hệ chính trị tại Trung Quốc.

Có thể nói với chính quyền độc đảng hiện nay, Trung Quốc có đảng cầm quyền chứ không có quốc gia theo đúng nghĩa. Đảng cầm quyền đặt quyền lợi của "giai cấp" lên trên quyền lợi của quốc gia và dân tộc. Sự phát triển của Trung Quốc, nếu có, không thể kéo dài lâu vì không có sự tham gia của dân chúng. Chừng nào chưa xem trọng người tiêu thụ, tôn trọng trí thức và sinh hoạt tri thức, Trung Quốc chưa thể được xếp vào hàng quốc gia tiên tiến.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Tản mạn

Chuyện từ nhiệm của một ông bộ trưởng

Phạm Việt Vinh

Tháng 4 vừa qua, ông Nguyễn Thiện Nhân đã thôi chức bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy vẫn còn giữ chức phó thủ tướng phụ trách các khối giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao và hoạch định chiến lược phát triển ngành công nghệ thông tin, nhưng về thực chất, ông Nhân đã rời bỏ vai trò lèo lái con tàu giáo dục và đào tạo Việt Nam. Việc lên chức, xuống chức, bãi chức hay từ nhiệm của một chính trị gia là bình thường, nhưng việc thôi chức của ông Nhân lại cho thấy nhiều điều đặc biệt.

Trong hàng ngũ lãnh đạo cộng sản Việt Nam hiện nay, ông Nhân, sinh năm 1953, thuộc lớp người trẻ và có thực học. Lấy bằng tiến sĩ kỹ thuật tại Đông Đức trước đây, sau một thời gian giảng dạy đại học và làm cán bộ quản lý tại thành phố Hồ Chí Minh, ông du học nâng cao trình độ tại Hoa Kỳ. Trước khi đảm nhận chức bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ông đã là giám đốc Sở Công nghệ và Môi trường và sau đó là phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách lĩnh vực khoa học và kỹ thuật. Người ta có lý do để tin vào khả năng chuyên môn và trình độ quản lý của ông. Đồng thời, cũng có khá nhiều người đánh giá cao đầu óc cởi mở về chính trị của ông. Trong thời gian ông làm công tác quản lý Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Đông Đức trước đây, sinh hoạt của Đoàn Thanh niên đã có nhiều chỉ dấu cởi mở và thông thoáng hơn trước rất nhiều. Trong thời gian đó, có nhiều tin đồn rằng ông đã hoàn tất một luận án nhan đề "Sự lỗi thời của chủ nghĩa Mác-Lênin" nhưng không được cả chính quyền Đông Đức lẫn Việt Nam chấp nhận cho bảo vệ. Người ta có thể cho rằng ông Nhân không thuộc lớp giáo điệu.

Những yếu tố tuổi trẻ, học rộng, có khuynh hướng cách tân đã làm cho ông Nhân trở thành một trong những niềm hy vọng cho một số người Việt mong muốn đất nước phát triển. Khi ông đắc cử ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và nhậm chức bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vào năm 2006, không ít người, đặc biệt là trong giới học sinh và sinh viên, đã chờ đón những cải tổ và tiến bộ ít nhất là trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, một trong những vấn đề then chốt nhất và cũng là nhức nhối nhất của quốc gia hiện nay. Có lẽ, trong tâm vị bộ trưởng trẻ cũng tồn tại những ước nguyện như vậy.

Rồi cuối cùng, sau hơn 4 năm, tất cả đã bị thất vọng bê bàng. Là một người được giao phụ trách và lãnh đạo tối cao chương trình cải cách hệ thống giáo dục và đào tạo, nhưng ngày nay, nói tới bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân, người ta chỉ có thể liên tưởng tới những khẩu hiệu "Chống bệnh thành tích trong học tập", "Chống tiêu cực trong thi cử", "Chống nạn băng cấp giả", hay là "Nói không" với cái này, cái kia... được tung hô rầm rộ nhưng kết quả chẳng đáng là bao. Thiện ý (nếu có) của ông Nhân hoàn toàn không được đền đáp với những chính sách và biện pháp cụ thể. Những khẩu hiệu "Chống" của ông tuyệt đối vô tác dụng trong một xã hội hành pháp, tư pháp thấp kém và bị tham nhũng thống trị. Kết cục là những căn bệnh của hệ thống đào tạo và giáo dục vẫn còn nguyên, thậm chí càng ngày càng nghiêm trọng. Chất lượng giáo dục và đào tạo Việt Nam vẫn ở trong tình trạng thê thảm và càng ngày tụt hậu so với ngay cả các nước trong khu vực.

Có nhiều lý do đã làm cho ông Nhân thất bại, nhưng về mặt chính sách, có hai hiện tượng khá hiển nhiên :



Thứ nhất, nhà nước Việt Nam nói chung và ông Nguyễn Thiện Nhân nói riêng hình như chỉ nhìn ra những cái để "chống" mà không biết những cái phải "xây". Khi bắt cả quốc gia nghĩ theo một chủ thuyết (Mác-Lê) lỗi thời, học theo một tư tưởng (Hồ Chí Minh) bị gán ghép một cách khiên cưỡng và đi theo một lề đường (bên phải) kẻ sẵn thì không ai có khả năng đưa ra những chính sách và biện pháp để giáo dục và đào tạo ra những công dân có tư tưởng thực sự tự do, có đầu óc thực sự sáng tạo. Khuyến khích và tạo dựng ra những con người có tư duy độc lập và đột phá là những cái mà nhà nước Việt Nam không hề nghĩ tới và ông Nhân vẫn không dám đề xuất. Với chủ trương và hệ thống giáo dục, đào tạo hiện nay, học sinh, sinh viên Việt Nam sau khi ra trường chỉ có khả năng làm những công dân ngoan ngoãn, những nhà chuyên môn giỏi thực thi, chứ không thể trở thành những con người tiên tiến. Tiếp đó, một bộ phận trong số những con người ngoan ngoãn và chỉ giỏi thực thi đó sẽ quay trở lại làm công tác thầy giáo, giảng viên. Đó là vòng tròn ma quái khép kín của sự lạc hậu.

Thứ hai, điều dễ thấy là ông Nhân đã chỉ lén tiếng về "cải tiến và nâng cao chất lượng học tập". Người ta hầu như không thấy những chính sách dứt khoát để cải tiến, nâng cấp hệ thống giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng giáo viên. Nếu như coi hệ thống giáo dục, đào tạo như một cái cây thì ở đây, nhà nước Việt Nam và ông Nhân đã chỉ quan tâm tới phần ngọn, phần lá mà không chú mục vào phần gốc, phần rễ. Đương nhiên, cách tân một hệ thống giáo dục không phải là một việc dễ dàng, nhưng khi mục đích đào tạo vẫn là "vừa hồng vừa chuyên" để xây dựng "chủ nghĩa xã hội" dưới sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của một đảng, khi nội dung giáo dục vẫn nằm trong tay Ban Tuyên giáo Trung ương thì khó có ai nghĩ tới thay đổi tận gốc rễ tư duy và cấu trúc bộ máy giáo dục, đào tạo lại giáo viên, thay đổi phần lớn nội dung hệ thống sách giáo khoa. Là người hình như đã nhận ra "Sự lỗi thời của chủ nghĩa Mác-Lênin", nhưng mặc dù đã là bộ trưởng, ông Nhân vẫn không dám động chạm đến một thực tế là học sinh và sinh viên Việt Nam vẫn phải dùng khá nhiều thời gian để nhồi nhét vào đầu một ý thức hệ mà cả thầy lẫn trò đều chẳng ai tin.Thêm vào đó, khi sự xuống cấp về đạo đức trong xã hội và chế độ lương bổng phi lý đã bắt hầu hết đội ngũ giáo viên phải kiêm tiền bằng tay trái thì ý nguyện nâng cao chất lượng đào tạo chỉ là chuyện hão huyền.

Kết quả là sau bao nhiêu năm trống rong cờ mở, sau hàng ngàn các đoàn lãnh đạo, chuyên gia giáo dục đi thăm quan, học hỏi ở những nước tiên tiến nhất, Việt Nam vẫn hoàn toàn không có khả năng sản sinh ra những con người đáp ứng những nhu cầu phát triển cần thiết của xã hội. Song song với tiếng kêu cứu

về sự tha hoá đạo đức, những báo động về sự thiếu vắng một đội ngũ công nhân tay nghề cao là thực trạng mà báo cáo mới đây tại hội thảo khoa học tại

Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy : không một trường đại học nào của Việt Nam được xếp vào hàng 200 trường đại học hàng đầu của Châu Á !





Theo những kết quả thăm dò dư luận trong nước vừa qua, rất nhiều người Việt Nam, đặc biệt là giới học sinh, sinh viên đã chuyển những hào hứng, hy vọng khi ông Nhân mới nhậm chức bộ trưởng thành những thất vọng náo nề.

Có nhiều lý do để kết luận rằng việc rời khỏi

ghế bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của ông Nguyễn Thiện Nhân là một sự chạy trốn, một sự đầu hàng. Đối với quốc gia, những tố chất học rộng, tài cao, đầu óc thông thoáng và ngay cả vị trí bộ trưởng của ông đã hoàn toàn vô tác dụng trong một hệ thống tư duy trì trệ và bị kiểm soát bởi những thế lực mờ ám. Có thể, trong một cơ chế chính trị khác, với khả năng của mình, ông Nhân sẽ có những đóng góp to lớn cho đất nước. Nhưng hiện tại thì không như vậy. Từ trước tới nay, một cơ chế xã hội thông minh hoàn toàn có khả năng tạo ra những vị trí xứng đáng ngay cả cho những con người bình thường. Ngược lại, một thể chế chính trị phi lý luôn đe doạ bóp méo và đè nát ngay cả những bộ não hết sức xuất sắc. Một ví dụ điển hình là Bắc Triều Tiên. Quốc gia này không thiếu vắng những bộ óc cao siêu, nhiều nhà khoa học Bắc Triều Tiên có khả năng chế ra bom nguyên tử và hoả tiễn tầm xa và họ có thể được xếp vào đội ngũ chuyên gia tầm thế giới. Trong khi đó, Bắc Triều Tiên vẫn dám chìm trong ngu muội và có hàng triệu người đang đói lả. Một hệ thống u mê có khả năng sử dụng những bộ óc cao siêu để dìm chính quốc gia của mình trong nghèo đói.

Từ vài năm gần đây, một bộ phận không nhỏ trí thức Việt Nam tin rằng chỉ với kết quả học tập cao hay với khả năng chuyên môn sâu, họ có thể trở thành một tầng lớp kỹ trị mới đưa đất nước vào hàng giàu mạnh. Sự thất bại của ông Nhân tại Bộ Giáo dục và Đào tạo phải là một minh chứng phá tan ảo tưởng của họ. Bước tiến về phía trước của một quốc gia bao giờ cũng được dẫn dắt bởi những triết lý và tư tưởng đúng đắn. Không thể có một thể chế chính trị thông minh được cấu thành 100% từ những nhà kỹ trị không biết hay không dám động chạm tới chính trị và tư tưởng.

Nhưng, đối với sự phá sản những dự án lương thiện của mình, ông Nhân và những chuyên gia có vị thế khác trong xã hội không thể chỉ đóng vai trò là những nạn nhân. Khi góp sức xây dựng và củng cố chế độ hiện hành, họ cũng chính là thủ phạm. Với vai trò phó thủ tướng và bộ trưởng, ông Nhân cũng là một thành tố trụ cột trong việc kìm hãm, tàn phá những bộ óc và bước đi tích cực cho quốc gia, trong đó có thể có trí tuệ và hành động của chính ông. Sau khi từ nhiệm chức bộ trưởng, ông vẫn còn giữ chức phó thủ tướng, và có thể tới đây, ông không những sẽ không rời khỏi vũ đài chính trị mà còn được trao thêm một trọng trách nào đó. Nhưng với thể chế chính trị hiện nay, ông Nguyễn Thiện Nhân cũng sẽ lại tiếp tục hoàn toàn không có cơ hội mang lại những tiến bộ đáng kể, và những nhận định khá u ám trên đây sẽ vẫn còn nguyên giá trị không chỉ riêng đối với cá nhân ông.

Phạm Việt Vinh
(Berlin, 06-2010)



Thơ cho em



Chủ nghĩa dạy em, thù hận hồn cầm
Chủ nghĩa dạy em, độc ác bất nhân
Chủ nghĩa dạy em, lọc lừa xảo trá
Chủ nghĩa dạy em, dối gian trá trá

Chủ nghĩa dạy em, bội phản vong ân
Chủ nghĩa dạy em, giết chết lương tâm
Chủ nghĩa dạy em, vô thần đau tổ
Chủ nghĩa mù, rước voi dày mả Tổ

Chủ nghĩa ngu, thờ đồ tế ngoại bang
Chủ nghĩa bưng bô, xây dựng thiên đàng
Chủ nghĩa lừa em, những con bò sữa
Chủ nghĩa bất lương, ma cô nhà chúa

Chủ nghĩa tú bà, dụ dỗ thơ ngây
Chủ nghĩa cò mồi, vơ vét luôn tay
Chủ nghĩa cai thầu, bán buôn Tổ-Quốc
Chủ nghĩa lưỡi câu, móc mồi dân tộc

Chủ nghĩa bịp lừa, bánh vẽ tự do
Chủ nghĩa cá ươn, tư tưởng vong nô
Chủ nghĩa chết đi, Quê Hương vẫn sống

Ai nhân danh hạnh phúc
Thứ hạnh phúc ngục tù ?
Ai nhân danh dân chủ
Thứ dân chủ si ngu ?
Ai nhân danh chân lý
Thứ chân lý đui mù ?



Bao nhiêu năm, ai nhân danh chủ nghĩa,
Tự-Do xích xiềng, Dân-Chủ dối gian
Mác-Lênin, đâu phải người Việt Nam !
Sự thật đó có làm em đau nhói ?

Văn chập chờn lượn bay bầy quạ đói
Chồn cáo kia có rinh rập trước sau
Ngẩng mặt cao và đứng sợ đón đau
Đứng lên em băng tâm hồn biến động.

Em đứng lên như đại dương dậy sóng
Tiếng sét thần tuỗi trẻ nổ ầm vang
Những tượng hình, chủ nghĩa, phải tiêu tan
Cây Dân-Chủ bừng lên ngàn sức sống

Em bầy giờ khôn lớn
Mắt rực lửa yêu thương,
Biết đâu là sự thật
Em tìm thấy con đường.

Tự-Do sẽ nở hoa
Trên quê hương khốn khổ

Anh như con ngựa già
Vẫn cúi đầu kiên nhẫn
Đốt những đám cỏ khô
Dọn đường cho em đi làm lịch sử

Nguyễn Quốc Chánh (Sài Gòn, 2010)

Tham luận**Cuộc vận động dân chủ trước một khúc quanh quan trọng****Nguyễn Văn Huy**

Năm nay là 35 năm từ ngày cả nước vào tay cộng sản. Trong suốt thời gian đó, nước vẫn chảy dưới cầu, không biết bao nhiêu biến cố và sự kiện đã xảy ra, cuộc vận động đổi mới đất nước cũng biến chuyển không ngừng. Nói chung, dưới một bể ngoài êm á, cản cân lực lượng giữa một bên là chính quyền cộng sản muốn duy trì chế độ toàn trị để giữ mãi đặc quyền đặc lợi và một bên là xã hội dân sự đang tự cởi trói, không ngừng thay đổi. Cuộc đấu tranh dằng co này có lúc bất lợi cho chính quyền cộng sản, có lúc bất lợi cho phía đối lập. Cái giá mà chính quyền cộng sản phải trả khi đàn áp những tiếng nói đối lập là sự khinh thường của thế giới và sự phân hóa trong nội bộ. Cái giá mà những người đấu tranh cho dân chủ phải trả là tù tội, sách nhiễu, trù dập, đáng buồn hơn là sự thờ ơ của quần chúng. Nhưng không vì thế mà cuộc vận động dân chủ bế tắc. Nó chỉ đang trải qua một cuộc lột xác bắt buộc.

Tổng kết tóm lược : sau 35 năm cố gắng kết quả không là bao nhiêu, sự hưởng ứng của quần chúng trong nước gần như không có, hoặc rất rời rạc. Chính quyền cộng sản đã làm đủ mọi cách để người Việt trong nước không quan tâm đến đất nước, và đã thành công. Út tú của đa số thanh niên Việt Nam hiện nay chỉ là kiềm tiễn và hưởng thụ, chủ nghĩa áp đảo hiện nay là chủ nghĩa luồn lách. Sự dửng dưng này buộc những người đấu tranh cho dân chủ phải xét lại.

Bình thường, cố gắng nào sau 35 năm cũng phải mang lại ít nhiều kết quả, nhưng phong trào dân chủ Việt Nam không những dẫm chân tại chỗ mà còn có nguy cơ bị chính quyền cộng sản lũng đoạn và lố bịch hóa.

Cuộc vận động dân chủ trong nước không có kế hoạch và tổ chức nên không thể phát triển lâu dài để tồn tại với thời gian. Nói thẳng ra là nó thiếu một tổ chức đầu tàu hướng dẫn. Phần lớn những nhóm chống đối chính quyền cộng sản trong nước được thành lập một cách vội vàng, chỉ có khung chứ không có người, hoặc có người nhưng không có tư tưởng chỉ đạo, do đó rất dễ bị khống chế hay vô hiệu hóa ngay từ trứng nước. Từ sau 1975 đến nay, chưa một tổ chức chống đối nào trong nước qua mặt được mạng lưới an ninh tình báo của chính quyền cộng sản. Như vậy phải kết luận rằng phương thức đấu tranh bí mật đã thất bại. Đấu tranh công khai như thế nào là một chuyện khác.

Tại hải ngoại, mạng lưới tình báo của đảng cộng sản cũng rất tích cực. Công an cộng sản không phải chỉ thu thập tin tức, họ còn thành lập những tổ chức chống cộng cuội để gài bắt những người chống cộng thật trong nước (như đảng Việt Nam Phục Quốc năm 1976) hay lũng đoạn phong trào dân chủ hải ngoại (như trường hợp đảng Nhân Dân Hành Động từ năm 1991 đến gần đây). Một sự thật đáng buồn là gần như tất cả những tổ chức đối lập trong và ngoài nước không nhiều thì ít đều mắc bẫy. Những cố gắng cảnh giác nghiêm chỉnh, như trường hợp ông Nghiêm Văn Thạch lột mặt nạ đảng Nhân Dân Hành Động, không những không được biết ơn mà còn gây bức xúc cho những người và tổ chức nhận ra là mình đã hổ.

Hình thức xâm nhập muôn hình vạn trạng, tùy theo cơ hội và hoàn cảnh. Hình thức quen thuộc là đóng vai "cộng sản bất mãn" và làm quen với các tổ chức chống cộng. Nhiều Việt kiều khi về nước bị công an gọi lên "làm việc" đã rất ngạc nhiên khi nhìn thấy hình ảnh chụp về mình trong những buổi hội thảo, những cuộc xuống đường biểu tình chống cộng tại hải ngoại, v.v. bày ra trước mắt. Hậu quả của những buổi làm việc này là Việt kiều đó chấm dứt hoạt động phản kháng, thậm chí còn có thể ít nhiều hợp tác với công an để còn được về lại Việt Nam làm ăn hoặc du lịch. Biện pháp làm áp lực này tuy khá lỗi thời nhưng vẫn còn hiệu nghiệm.

Đây là trường hợp của những cán bộ cộng sản lộ diện, còn những người hoạt động trong bóng tối thì sao ?

Ngay sau ngày 30-4-1975, hàng trăm nếu không muôn người hàng ngàn cán bộ cộng sản giả dạng thường dân trà trộn vào số thuyền nhân vượt biển "tìm tự do", tất cả đều được hưởng qui chế tị nạn chính trị và được đưa đi định cư tại các quốc gia dân chủ phương Tây. Những người này ngày nay đã có một cuộc sống ổn định và không chừng còn khá giả hơn đám đông còn lại nhờ được yểm trợ. Họ xuất hiện như những người tị nạn cộng sản chân chính và thường lấy những lập trường chống cộng rất quyết liệt. Bấy giờ giai đoạn bám trụ tại các quốc gia dân chủ phương Tây đã qua, nhiều người đã công khai lộ diện. Họ là ai ? Hãy nhìn vào danh sách số người tham dự những hội nghị Việt kiều tổ chức tại Việt Nam hàng năm, trong đó cũng có những người đi tị nạn thực và trong thâm tâm không ưa cộng sản nhưng đã qui thuận chế độ vì những lý do rất thực tiễn.

Đợt thứ hai bắt đầu ngay sau khi bức tường Berlin sụp đổ năm 1989, một số cán bộ tình báo được chế độ cử ra nước ngoài ngăn chặn sự xâm nhập ý hệ dân chủ vào trong nước. Đây là những chuyên viên tình báo có trình độ kiến thức và kỹ thuật cao, được đào tạo từ những trường đại học tình báo của Liên Xô cũ, của công an và quân đội trong nước, hay đã qua các khóa huấn luyện và tu nghiệp tại Trung Quốc. Trong thập niên 1980, những người này được cử sang các quốc gia Đông Âu để báo cáo và kiểm soát tư tưởng và sinh hoạt của những lao động xuất khẩu. Sau 1990, họ được đưa sang các quốc gia Tây Âu và Hoa Kỳ, dưới nhiều hình thức (ngoại giao, trao đổi văn hóa, du sinh, vượt biên chui, tị nạn chính trị, v.v.) để xâm nhập vào các tổ chức chống cộng nhằm ngăn chặn công tác tuyên truyền hay báo cáo về những hoạt động chống đối. Nhiều người trong số này trở thành cố vấn hay lý thuyết gia của nhiều tổ chức "chống cộng thứ thiệt", những tác phẩm của họ viết về những tranh chấp trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam hay xã hội miền Bắc trong giai đoạn sau 1954 được rất đông người đọc. Những cán bộ này còn bày mưu hiến kế đưa người xâm nhập vào trong nước để tổ chức lật đổ chính quyền. Thực tế là đã có rất nhiều người cả tin hăng hái về nước để rồi bị bắt, bị bêu xấu, và sau đó bỏ cuộc.

Sự xâm nhập của những cán bộ tình báo đợt 2 này gây nhiều tai hại trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Nhờ chinh phục được lòng tin của cộng đồng, khi cung cấp một vài "bí mật phòng the" về đời tư của Hồ Chí Minh hay các nhân vật lãnh đạo đã chết của đảng cộng sản, họ có đủ "tư cách" để chi phối dư luận, chia rẽ các tổ chức đối lập, và một phần nào đã thành công.

Làm thế nào để phân biệt những người ly khai thực sự để đứng vào hàng ngũ dân chủ và những thành phần xâm nhập ? Không khó đối với những tổ chức nghiêm chỉnh vì bản chất của những phần tử xâm nhập là lưu manh, một điều không thể giấu lẩn.

Tại hải ngoại, một số tổ chức đã lộ diện là hoặc do chính quyền cộng sản lập ra (như Đảng Nhân Dân Hành Động), hoặc nhảm nhí (như tổ chức Nguyễn Hữu Chánh), nhưng vẫn tiếp tục bám trụ nhờ vài nhân sĩ bênh vực. Họ biết khai thác một tâm lý "rất người" là tăng bốc hoặc phong cho những nhân sĩ này những chức vụ "cao trọng". Tuy nhiên, nếu tinh ý, người ta sẽ thấy họ ít khi tham gia vào những gì liên quan đến Trung Quốc, như xuống đường đòi lại đất đai và biển, hay khai thác bauxite trên Tây Nguyên.

Đợt xâm nhập thứ ba đang diễn ra ngay lúc này. Thật ra nó đã bắt đầu từ năm 2004, với nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 26-3-2004 của bộ chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Đối tượng nhắm đến là giới trẻ trong cộng đồng người Việt hải ngoại, đó là những thành



phần ưu tú có kiến thức và đỗ đạt cao, với những bằng cấp rất có giá trị mà Việt Nam đang cần. Mục đích của chính quyền cộng sản cũng rất giản dị, không mất tiền đào tạo mà vẫn được hưởng kiến thức và khả năng của giới trẻ hải ngoại.

Kiểm soát tư tưởng của giới trẻ này là một chiến lược mới mà đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam phải gấp rút thực hiện. Những thành phần ưu tú trong các đại học đã được tuyển dụng vào các cơ quan kỹ thuật tiên tiến của quân đội và công an để làm nhiệm vụ kiểm soát này. Họ được huấn luyện sử dụng những trang thiết bị điện tử và điện toán tối tân để vô hiệu hóa những thông tin bất lợi cho chính quyền cộng sản, đồng thời cũng để phát hiện ngay từ trứng nước những mầm mống chống đối hay kêu gọi bạo loạn trên mạng hay trên các blog Internet khác.

Đối lập dân chủ Việt Nam đã chuẩn bị cho cuộc đấu kỵ thuật này chưa ? Hình như là chưa, vì phương pháp đấu tranh từ sau 1975 đến nay vẫn không thay đổi : xuống đường, biểu tình, mít tinh, hội thảo, rải truyền đơn, phát tán tài liệu, dán bích chương, treo cờ, trưng biểu ngữ, viết bài v.v. Phong trào dân chủ có vẻ xuống dốc và hụt hơi, vì từ trước đến nay nó chỉ quanh quẩn chung quanh những hành động này, những hành động đã mất hết sức thu hút. Nhưng thực ra phong trào dân chủ không mất mát gì cả.

Ai cũng biết đấu tranh phải có tổ chức nhưng ít ai đủ tài năng và kiên nhẫn để xây dựng tổ chức và sống với tổ chức. Đó là đặc tính khó nhất của những con người văn minh và phải bùi ngùi thừa nhận rằng người Việt Nam nói chung chưa văn minh, ngay cả khi có học thức.

Quan điểm cho tới nay vẫn được đại đa số những người đối lập đề cao là đối lập ngoài nước hỗ trợ đối lập trong nước. Vấn đề là người trong nước bị khống chế và không thể chủ động. Trừ những người chỉ tìm kiếm danh tiếng, ngay cả những người đấu tranh thực sự, dù ở trong hay ngoài nước, đều phải nhận nhận công thức "quốc nội là điểm, hải ngoại là diện, quốc nội chủ động, hải ngoại yểm trợ" không đúng trong lúc này. Nhưng 35 năm đã trôi qua, hình như tất cả đều đã thay đổi trừ lập trường này, cuộc vận động cho dân chủ chính vì thế vẫn bế tắc. Những tiếng nói đối lập trong nước mà cộng đồng người Việt hải ngoại ủng hộ không phải là những tổ chức, họ chỉ là những cá nhân, có ủng hộ họ cũng chỉ có tác dụng vinh danh họ chứ chẳng có lợi gì cho cuộc vận động dân chủ. Điều tệ hại hơn nữa là không phải tất cả những người tự nhận là "dân chủ" trong nước đều đáng kính trọng, một số trong những cá nhân này hoạt động vì danh và tiền chứ không có một lý tưởng nào cả.

Trường hợp vận động thành phần dân oan là một điển hình. Họ là nạn nhân của các cấp chính quyền cộng sản địa phương. Nhà cửa, ruộng vườn của họ bị cường hào ác bá tước đoạt, bị trưng mua với giá rẻ mạt. Khiếu nại với chính quyền địa phương không được, họ bắt nhau lên trung ương khiếu kiện để hồ sơ được cứu xét. Có người đã phải chực chờ hàng nhiều tháng, những người không có thân nhân tại Hà Nội hay Sài Gòn phải ăn bờ ngủ bụi. Gần như tất cả thành phần dân oan này đều bất mãn với chính quyền và sẵn sàng làm bất cứ điều gì để chờ hồ sơ được cứu xét. Lợi dụng sự bất mãn và khốn khổ của khối dân này, người ta xúi họ treo biểu ngữ, rải truyền đơn đòi dân chủ, kêu gọi bảo vệ biển và hải đảo v.v. Nhưng kiến thức và trình độ của những người dân oan này không đủ để tranh cãi về dân chủ hay chủ quyền trên biển và đất liền, hơn nữa đó không phải là quan tâm của họ. Hậu quả của việc tranh giành ảnh hưởng trong khối dân oan chưa hề có ý thức chính trị này là việc Nguyễn Khắc Toàn và đồng bọn mua chữ ký để tố cáo Trần Khải Thanh Thủy với công an và làm tất cả để đưa Trần Khải Thanh Thủy vào tù.

Sự thất vọng với phong trào dân chủ khiến nhiều người hướng về các tôn giáo và hy vọng các tôn giáo sẽ là chủ lực của cuộc đấu tranh lật đổ chế độ độc tài. Những tranh chấp về đất đai và nhà cửa của các giáo hội, những thay đổi nhân sự trong nội bộ giáo hội, đều được những tổ chức và cá nhân đối lập ở hải ngoại long trọng hóa thành

những tranh chấp tôn giáo và chính trị. Thái độ đạo đức của chính quyền cộng sản - sử dụng bọn xã hội đen và đem công an tới đòn đàn áp và đánh đập những người cầu nguyện - cũng đã phần nào khiến những tranh chấp đất đai biến thành đòn áp tôn giáo. Dẫu vậy sự phản kháng của các tôn giáo không thể di xa hơn vì nó không hề nằm trong một tư tưởng chính trị nào mà chỉ giới hạn trong những thỉnh nguyện tầm thường và cụ thể.

Gần đây những thay đổi nhân sự trong nội bộ Giáo Hội Công Giáo Việt Nam được khuếch đại thành chính trị. Do không có thực lực trong nước, nhiều tổ chức và nhân sĩ muốn những hàng giáo phẩm đứng ra lãnh đạo cuộc đấu tranh vì tự do và dân chủ cho Việt Nam, điều mà những vị này vừa không có tư cách vừa không có khả năng để đảm nhiệm. Không được toại nguyện, người ta qui chụp những nhà tu hành này là hèn nhát. Người ta không biết hay cố tình quên rằng cuộc đấu tranh giành dân chủ không thể do các tôn giáo lãnh đạo. Nó là một cuộc đấu tranh chính trị vì đất nước và vì dân chủ, trong khi các tôn giáo không phải là những lực lượng dân tộc, họ coi tôn giáo của họ quan trọng hơn dân tộc ; dân chủ cũng không phải là quan tâm của các tôn giáo vì không có tôn giáo nào dân chủ cả.

Trong nước hiện nay không có một tổ chức chính trị đối lập nào. Tại hải ngoại, các đảng phái cũ đã suy yếu một cách không thể đảo ngược được vì không có gì để đề nghị. Những tổ chức thành lập sau 1975 trên thực tế không còn lại bao nhiêu và con số sẽ ngày càng nhỏ lại vì một lý do giản dị là một tổ chức chính trị chỉ có thể phát triển, thậm chí chỉ có lý do tồn tại, nếu được quan niệm và xây dựng như là một dụng cụ để thể hiện một tư tưởng chính trị và thực hiện một dự án chính trị. Nhưng có bao nhiêu tổ chức có tư tưởng chính trị ? Có lẽ bài học lớn nhất mà những người đối lập Việt Nam học được trong 35 năm qua là xây dựng một tổ chức không phải là chuyện dễ. Sự rã rutherford và yếu kém này buộc những người dân chủ Việt Nam phải xét lại mình. Tình thế đã quá nguy ngập để có thể cho phép chúng ta nói một cách nể nang, bồng gió. Giữa lúc phong trào đấu tranh đang còn lẩn cẩn giữa đấu tranh có tư tưởng và đấu tranh có tổ chức thì chính quyền cộng sản Việt Nam đã tiến thêm một bước mới trong tiến trình đàn áp đối lập : kiểm soát tư tưởng và thông tin của giới trẻ trong và ngoài nước bằng kỹ thuật tin học. Từ 2004, nghĩa là sau khi nghị quyết 36/NQ-TW được ban hành, Hà Nội đã mở ra một trận tuyến mới : chủ động trên mạng Internet để khống chế các trang mạng đối lập ngoài nước. Trong suốt sáu năm qua, bộ máy kiểm soát tư tưởng qua hệ tin học này không ngừng kiện toàn. Hà Nội đã không ngần ngại chi tiền và tuyển dụng nhân tài vào bộ máy đàn áp mới này. Hai cơ quan được ủy nhiệm thực hiện công tác kiểm soát này là Tổng Cục II của bộ quốc phòng và Tổng Cục An Ninh I của bộ công an, qua các công ty quốc doanh viễn thông Viettel, FPT và VNPT.

Tiến trình hiện đại hóa bộ máy kiểm soát thông tin trên mạng Internet của chính quyền cộng sản đến nay đã khá kiện toàn. Tất cả các báo điện tử và các blog có chút uy tín đều bị liên tục đánh phá với kỹ thuật ngày càng cao. Nhiều báo và blog đã bị thiệt hại nặng, trong một số trường hợp bị đánh sập luôn. Cũng nên biết từ đầu tháng 5-2010, tất cả các máy vi tính (PC) tại những địa điểm thuê bao Internet đều phải cài đặt một phần mềm vào bộ nhớ để các cơ quan an ninh có thể xâm nhập vào máy tính để theo dõi và kiểm soát những trao đổi trên mạng, hay ngăn cản những trang nhà mà chính quyền cộng sản cho là bất lợi như Facebook, Twitter, v.v. Nhiều tổ chức bên vực nhân quyền và tự do ngôn luận đã lên tiếng tố cáo những vi phạm này. Tổ Chức Theo Dõi Nhân Quyền (Human Rights Watch) đã ra một thông báo ngày 27-5-2010 phản đối vụ việc này. Tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới (Reporters sans Frontières) đã liệt kê Việt Nam vào danh sách "Kẻ thù của Internet".

Hiện nay Việt Nam có gần 25 triệu người sử dụng Internet mỗi ngày, kiểm soát khối người này, ngay cả với những phương tiện khổng lồ, càng ngày càng là chuyện đội đá vá trời. Đây là một mặt trận có

tâm quan trọng quyết định, trong đó chính quyền cộng sản có thể sẽ thảm bại và đối lập dân chủ có thể thắng lớn. Không những quan trọng mà còn bắt buộc, bởi vì mọi phong trào chính trị muốn thành công phải có một phong trào tư tưởng đi trước. Internet chính là dụng cụ cho cuộc vận động tư tưởng này.

Nhưng đối lập Việt Nam đã chuẩn bị để vào trận đấu này chưa ? Có lẽ là chưa. Bằng cớ là rất nhiều người vẫn vui mừng khi hay tin một số biểu ngữ đã được vẽ và treo, một số truyền đơn đã được rải bí mật trong đêm tối tại một số thành phố. Nhưng bao nhiêu người trong số 87 triệu người Việt Nam thấy và đọc được những truyền đơn này ? Và nếu đọc được thì sẽ nhận được thông điệp nào, sẽ có thêm niềm tin nào và biết mình phải làm gì ? Thực ra các hoạt động này chỉ nhắm một mục đích là chứng tỏ lực lượng dân chủ có đủ thực lực để thách đố chính quyền cộng sản. Tuy vậy chúng đều đã chứng tỏ điều ngược lại : số biểu ngữ và truyền đơn quá ít và sau đó những người tham gia đều bị bắt. Cũng may là những người chủ xướng những hành động này chỉ là một thành phần nhỏ trong phong trào đối lập.

Cuộc đấu tranh cho dân chủ đang bước vào một khúc quanh mới, mặt trận quan trọng nhất diễn ra trên mạng Internet. Cuộc đấu mới này không còn giới hạn trong không gian và biên giới, nó liên tục và khắp nơi. Phải giành thắng lợi dứt khoát trong cuộc đấu mới này. Cần nhắc lại một lần nữa đây là cuộc đấu mà chắc chắn chính quyền cộng sản, cũng như mọi chính quyền toàn trị khác, sẽ thảm bại.

Tất cả những điều bày trên đây đều rất hiển nhiên và đáng lẽ không cần nói ra nếu chúng ta thực sự đấu tranh thay vì chỉ muốn làm ra vẻ đấu tranh. Đáng buồn là chúng đã cần được nhắc lại. Cho tới nay hình như tuyệt đại đa số những người và tổ chức đối lập không hề đặt câu hỏi "phải làm thế nào để đánh bại chính quyền cộng sản ?".

Một thiểu số có lẽ chỉ muốn nói lên tiếng nói của lương tâm chứ không hề có một ý định tranh đấu nào cả. Đối với nhiều người khác tự coi là tham gia tranh đấu và kêu gọi tranh đấu, hình như trong kịch bản của họ cũng không hề có vấn đề đánh bại chế độ cộng sản. Trong kịch bản này chế độ cộng sản có sụp đổ hay không là do một thế lực quốc tế hay một biến cố trọng đại nào đó hoàn toàn độc lập với những người dân chủ Việt Nam. Như thế vấn đề đặt ra cho những người "tranh đấu" chỉ là làm thế nào để được biết đến thật nhiều, rồi một ngày nào đó khi thời cơ đến sẽ có một thế lực nào đó đưa lên cầm quyền hay tham chính. Hậu quả của cách suy nghĩ này là cách làm chính trị nhân sĩ, là những "tổ chức" được thành lập một cách đột xuất, là cuộc chạy đua gây tiếng vang. Và là lý do khiến sau 35 năm chúng ta vẫn chưa có nổi một tổ chức đối lập dân chủ có tầm vóc, bởi vì những hành động này thực ra rất có hại cho cuộc vận động dân chủ, chúng lôi kéo sự chú ý của quần chúng và dư luận khỏi những cố gắng nghiêm túc.

Ngày nay thời gian phản nào đã làm công việc của nó. Càng ngày càng có ý thức rõ rệt là sẽ không có thế lực nào hay biến cố nào lật đổ chế độ cộng sản cho chúng ta cả. Hoặc chúng ta đánh bại được chế độ cộng sản, hoặc nó sẽ tiếp tục. "Chúng ta" ở đây là toàn bộ những người dân chủ, những người đối lập công khai cũng như những người sáng suốt trong bộ máy đảng và nhà nước cộng sản.

Nhưng làm thế nào để đánh bại chế độ cộng sản ? Câu trả lời cũng rất hiển nhiên nếu câu hỏi được đặt ra một cách thành thực : điều kiện bắt buộc đầu tiên là phải có tổ chức. Không thể giành thắng lợi cho dân chủ nếu không có một tổ chức dân chủ mạnh. Điều kiện này ai cũng biết, sở dĩ cho tới nay nó vẫn bị tránh né là vì nhiều người chưa đặt vấn đề một cách thành thực, là vì người ta vẫn làm chính trị theo kiểu đường xưa lối cũ, vẫn mơ mộng làm giả ăn thực.

Sau cơn mộng mị ấy sự lột xác bắt buộc của phong trào đối lập dân chủ phải là chuyển hóa từ lối làm chính trị cá nhân sang đấu tranh có tổ chức. Như vậy mọi người và mọi hành động phải được đánh giá trên tiêu chuẩn người đó hay hoạt động đó đóng góp gì cho việc xây dựng tổ chức dân chủ. Nếu câu trả lời là "Không" thì rất có thể chỉ là phù phiếm, không nên khuyến khích mà chỉ nên khuyến cáo.

Nguyễn Văn Huy

Thế giới quanh ta

Nam Phi, tự do và hy vọng

Ngô Nhân Dụng

Dân chúng Cộng Hoà Nam Phi, 49 triệu người, có quyền hân diện khi một nửa nhân loại đang chăm chú theo dõi những trận đá trong Giải Bóng Tròn Thế Giới tổ chức ở nước họ, lần đầu tiên một quốc gia Phi Châu đứng ra tổ chức giải này. Nhưng dường sau không khí lễ hội nhộn nhịp, khi cả thế giới nhìn về Nam Phi với lòng kính phục, người ta vẫn tự hỏi nước này đang thành công hay thất bại.

Nam Phi khác hẳn Việt Nam. Nước ta do một khối dân tộc cùng ngôn ngữ, cùng màu da lập nên, do nhu cầu tự nhiên phải đoàn kết chống lại một cường quốc phương Bắc. Nam Phi là một quốc gia rất "nhân tạo", gồm nhiều bộ lạc da đen ngôn ngữ khác nhau, bên cạnh còn những "bộ lạc" khác gồm người da trắng, người Á Châu (Ấn Độ), người lai được gọi là "da màu". Cách đây hơn ba thế kỷ, người Hoa Lan, Đức, và người Anh Quốc tới đây khai khẩn thuộc địa, dần dần mảnh đất này thuộc quyền Đế Quốc Anh. Nam Phi chỉ được thành lập 100 năm trước đây, khi những người gốc Hoa Lan thắng các toán lính thuộc địa. Đó là những người Boers, sau này gọi là Afrikaners, với ngôn ngữ Afrikaan giống tiếng Hoa Lan thế kỷ 17, bây giờ cùng với tiếng Anh là hai trong 11 ngôn ngữ chính thức của Nam Phi. Cùng lúc đó những người da đen cũng đứng lên đòi độc lập, do bộ lạc da số Zulu khởi xướng, quy tụ trong Nghị Hội Quốc Gia Nam Phi (ANC).

Trong hơn ba thế kỷ, người da trắng coi dân da đen như một giống người thấp kém, không được hưởng những quyền bình đẳng với họ. Trong nửa thế kỷ sau cùng, người da trắng đã chính thức hóa độc quyền cai trị với chế độ phân biệt chủng tộc gọi là Apartheid. Cả thế giới phản đối chính sách đó, các cường quốc cùng nhau cấm vận Nam Phi, dần dần đưa kinh tế đến tình trạng suy sụp. Năm 1994, trong một cuộc trưng cầu dân ý dành riêng cho người da trắng thống trị, hai phần ba đã bỏ phiếu đồng ý bãi bỏ chế độ apartheid (một hành động ngoạn mục không khác gì bây giờ các đảng viên cộng sản ở Việt Nam bỏ phiếu xóa bỏ điều 4 trong hiến pháp !).

Người da đen được tham dự một cuộc bỏ phiếu đầu tiên trong lịch sử của họ, và phong trào ANC đại thắng. Hai năm sau, Quốc Hội đã ban hành một bản hiến pháp mới, lúc đó có thể coi là một Cộng Hoà Nam Phi mới được khai sinh.

Bản hiến pháp Nam Phi có thể coi là tiến bộ nhất thế giới. Những quyền tự do và bình đẳng về chính trị, kinh tế, xã hội được công nhận và thể hiện trong luật pháp. Hiến pháp cấm mọi chủ trương phân biệt chủng tộc, bảo đảm quyền lợi của người da trắng, người Châu Á và da màu. Không những thế, mọi hành động kỳ thị về phái tính (nam, nữ), tín ngưỡng, văn hóa, ngôn ngữ, tình trạng hôn nhân, cũng như kỳ thị người đồng tính luyến ái đều bị cấm. Mọi công dân đều bình đẳng và được pháp luật bảo vệ. Tổ chức quốc tế Nhà Tự Do (Freedom House) đánh giá Nam Phi là quốc gia có chỉ số tự do bằng 2, trong bậc thang từ 1 (tự do nhất) đến 7 (không tự do). Đây là một điều đáng hân diện.

Từ năm 1994 đến nay, Nam Phi đã sống theo tinh thần bản hiến pháp mới. Người da trắng (9% trong dân số 49 triệu), người da màu (9%), người Á Châu (3%), được sống yên ổn cùng khối da số da đen. Có những chính sách nhằm nâng đỡ người da đen, như giàn ưu tiên chia cho họ một tỷ số công việc làm ở công sở và tại các công ty tư nhân ; cũng giống như một chính sách áp dụng ở Mã Lai Á nhằm nâng đỡ người gốc Mã Lai vì họ khó cạnh tranh với người gốc Trung Hoa. Từ năm 1969, phong trào ANC đã thâu nhận cả người da trắng, để chứng tỏ họ không kỳ thị. Hiện trong chính phủ Nam Phi của tổng thống Jacob Zuma (mới đắc cử năm ngoái) có 4 người da trắng trong số 35 bộ trưởng. Có 9 người da trắng cầm quyền trong số 99 thủ hiến và bộ trưởng ở các tỉnh.

Phải công nhận tình trạng hài hoà trong cuộc sống Nam Phi đạt được là nhờ giới lãnh đạo phong trào ANC, đặc biệt là công của vị tổng thống đầu tiên, Nelson Mandela. Ông Mandela đã bị chính quyền Apartheid cầm tù nhiều năm, cho đến khi họ chịu xóa bỏ chính sách kỳ thị. Ông được cả thế giới ngưỡng mộ, dắc cử chức tổng thống, và giữ đúng chủ trương không kỳ thị, không thù hận người da trắng. Ông bảo vệ hệ thống hành chánh và nền tư pháp độc lập mà người da trắng đã thiết lập, sử dụng những người da trắng theo khả năng của họ. Nam Phi đã không rơi vào tình trạng rối loạn và suy sụp như nước láng giềng, xứ Zimbabwe.

Ở Zimbabwe, sau khi người da đen giành được chính quyền năm 1980, ông Mugabe đã cai trị theo lối độc tài, theo những chính sách mị dân, gây thù hận người da trắng và giành mọi quyền lợi cho đàn em trong đảng ZANU dù đó là những người bất lực. Kinh tế Zimbabwe đã suy đồi, giai cấp thống trị mới là một guồng máy tham nhũng, lạm quyền trong khi dân chết đói. Ông Mandela đã rời bỏ chính quyền sau một nhiệm kỳ tổng thống, nêu tấm gương không tham quyền cố vị cho các nhà chính trị khác.

Từ 16 năm nay, bốn vị tổng thống đều thuộc đảng ANC. Họ đều không bị quyền rũ bởi khuynh hướng độc tài mà lãnh tụ các nước Á Phi thường hay sa ngã. Các chính sách lớn của quốc gia thường được tham khảo với các nhà chính trị và chuyên gia ngoài đảng cầm quyền. Nhiều định chế kiểm soát lẫn nhau giúp ngăn chặn những hành động lạm quyền. Nam Phi có thể coi là một ngọn đuốc dân chủ cho một tỷ người ở Phi Châu trông vào.

Có một bản hiến pháp tiến bộ, một di sản chính trị tốt với các chính sách đứng đắn do Mandela để lại, nhưng nước Nam Phi vẫn chưa thực hiện được những ước mơ tự do và bình đẳng. Một bản hiến pháp dù tiến bộ đến đâu cũng không bảo đảm được là mọi người sẽ thay đổi tánh tình để sống đúng tinh thần bản hiến pháp đó. Những người cầm quyền rất dễ bị quyền hành làm hư hỏng. Nam Phi đang bị nạn tham nhũng thao túng như nhiều nước chậm tiến khác. Nạn tham nhũng bắt đầu từ chính những người "cách mạng" trong ANC. Ông Snuts Ngoyama, từng là phát ngôn viên của đảng cầm quyền vào năm 2007, đã nói : "Tôi không tham gia tranh đấu để sống nghèo mãi được !".

Câu nói này cũng giống như lời cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt giải thích với một nhà kinh tế mà ông đang tham khảo ý kiến khi ông này than phiền về tình trạng đảng viên cộng sản tham nhũng. Ông Nguyễn Hữu Hanh, cựu thống đốc Ngân Hàng Trung Ương miền Nam, kể lại trong cuốn hồi ký của ông lời ông Kiệt giải thích rằng các cán bộ cộng sản đã chịu đựng gian khổ nhiều rồi, cũng nên cho họ cơ hội được hưởng thụ để dần bù lại !

Nhưng tại Nam Phi, đảng ANC không nắm tất cả mọi quyền lực như đảng cộng sản tại Việt Nam. Ngoài báo chí tự do, các đảng đối lập với chính quyền, còn có các cơ quan trừ tham nhũng độc lập trong guồng máy nhà nước.

Tổng thống Zuma công nhận tình trạng tham nhũng ở nước ông tệ hại hạng nhất thế giới. Ông hứa sẽ chấm dứt chế độ ban tổ chức cán bộ của ANC phân phối các đảng viên trung thành vào các cơ quan công quyền, bất chấp khả năng. Người đứng đầu cơ quan gọi thầu của bộ quốc phòng, người cầm đầu hệ thống hỏa xa, người chỉ huy công ty hàng không đã bị cách chức. Chỉ huy trưởng cảnh sát toàn quốc đang bị đưa ra toà về tội tham nhũng. Người đứng đầu Ủy ban Điều tra Tham nhũng tại Nam Phi, ông Willie Hofmeyr, cho biết có 400 ngàn công chức Nam Phi đã thụ hưởng những quyền lợi mà đáng lẽ họ không được hưởng. Có 6.000 công chức đã trốn không khai những việc gò vòi của họ vào các công ty tư nhân, mặc dù luật lệ bắt buộc phải khai báo. Nạn tham nhũng nặng nề nhất là trong ngành công chánh, khi giá thầu xây dựng được nâng lên để tham lam tiền công quỹ. Tham nhũng khó trị nhất là ở cấp chính quyền địa phương, nơi người dân ít có dịp lên tiếng qua báo chí. Nhiều cuộc biểu tình phản đối đã diễn ra tại các tỉnh, chống tình trạng 'con ông cháu cha', quản lý sai lầm, và chính quyền không có khả năng.

Với một guồng máy chính quyền còn đầy tham nhũng như vậy, tình trạng giáo dục, y tế và xã hội không thể tiến bộ được, dù chính sách của chính phủ đứng đắn. Nam Phi chi hơn 6,4% tổng sản lượng nội địa vào việc giáo dục, một tỷ



số cao nhất thế giới, chứng tỏ họ rất quan tâm tới tương lai quốc gia (tỷ lệ ở Việt Nam thấp hơn, khoảng 5,6% GDP vào năm 2006). Nhưng tình trạng giáo dục không tiến được vì nhân viên tham nhũng và kém khả năng. Chỉ có 10% các trường trung học có thư viện và phòng thí nghiệm khoa học. Có 800.000 sinh viên đại học nhưng cả nước chỉ có một đại học Cape Town được xếp hạng trong số 200 đại học tốt nhất thế giới (đại học tốt nhất Việt Nam ở Sài Gòn được xếp hàng 500 đến 600, theo báo chí ở trong nước). Tổng thống Zuma đã đặt vấn đề cải tổ giáo dục là ưu tiên số một của chính phủ ông. Một biện pháp ông sẽ thi hành là tái lập hệ thống thanh tra giáo dục, như thời Apartheid vẫn có.

Tình trạng y tế ở Nam Phi cũng không tiến bộ được cũng vì thiếu người và tham nhũng. Một phần ba các chức vụ về y tế không tuyển được người làm, mặc dù chính phủ dành gần 9% cho y tế. Nạn AIDS (Sida) ở Nam Phi trầm trọng nhất thế giới. Tỷ số thất nghiệp ở Nam Phi cũng cao nhất trong số các nước đang lên. Nhiều người da đen đã bước vào tầng lớp trung lưu trong 16 năm qua, nhưng số người nghèo ở các vùng xa vẫn đông và ngày càng thua kém những người ở thành phố. Nam Phi đứng hàng thứ 24 về kinh tế trên thế giới, là thành viên của nhóm G20 gồm 20 quốc gia kinh tế cao, với lợi tức bình quân 10.000 đô la một năm cho mỗi người dân. Nhưng có tới 40% dân chúng sống với lợi tức dưới 2 đô la Mỹ một ngày. Đa số là những người da đen sống ở các vùng thôn quê, ở một xứ mà chỉ có 12% đất đai là trồng trọt được. Với tình trạng bất công xã hội như vậy, nạn ma túy, trộm cắp và tội phạm lên cao. Với những vấn đề xã hội còn nặng nề như vậy, Nam Phi còn phải cố gắng nhiều hơn. Nhưng sau 16 năm giành được quyền tự do tham gia việc chính trị, vào năm 1994 là lúc kinh tế đang suy kiệt, quốc gia này có thể hánh diện về những thành quả họ đã đạt được. Tương lai của họ có vẻ lạc quan. Đây là nước được thiên nhiên ưu đãi. Họ chiếm 90% quặng mỏ platinum của thế giới, 80% quặng manganese, 70% crôm, và 40% quặng vàng.

Chế độ chính trị ổn định không phải nhờ guồng máy dàn áp của công an, mà do sự trưởng thành của các định chế chính trị. Điều đáng khen ngợi nhất trong xã hội Nam Phi là một xã hội công dân đã thành hình và rất năng động. Mặc dù guồng máy cai trị bị hoen ố vì tình trạng bè phái tham nhũng, nhưng nền tư pháp của Nam Phi vẫn giữ được tư cách tương đối độc lập. Các công đoàn độc lập hoạt động mạnh, với những người lãnh đạo có kiến thức và đại diện thật của công nhân. Đáng kể nhất là hệ thống truyền thông, báo chí Nam Phi hoạt động rất mạnh và độc lập với nhà nước, cùng với các đảng chính trị tạo nên những thế lực ngoài chính quyền và ngăn cản cảnh lạm quyền có hiệu quả. Đây cũng là một quốc gia có rất nhiều hội đoàn tư ngoài chính phủ (NGO), họ hoạt động rất mạnh, tạo thành một xã hội công dân năng động. Xã hội công dân đó là nền tảng giúp chế độ tự do dân chủ được vững bền.

Trong khi theo dõi các trận đá banh trong Giải Bóng Đá Thế Giới, quý độc giả có thể sẽ tìm hiểu thêm và suy nghĩ về nước chủ nhà Nam Phi ; hy vọng sẽ rút ra những bài học cho nước ta. Ngày hôm nay mở màn World Cup, tổng thống Jacob Zuma sẽ được sống những giờ phút "quang vinh" ngay trong lễ khai mạc và những dạ tiệc đi kèm. Nhiều khán giả đang thắc mắc ai sẽ đóng vai đệ nhất phu nhân chia sẻ những sinh hoạt đó với ông ; mỗi lần ông sẽ phải chọn một trong số ba bà vợ chính thức hiện nay - nhưng chắc không phải là hai cô vị hôn thê chưa làm đám cưới. Nhưng sau những giờ phút huy hoàng quang trọng địa vị tổng thống một nước đương cai, ông phải nhớ chính phủ ông còn rất nhiều việc cần làm để 40 triệu người da đen, một nửa còn sống nghèo khổ, được ngẩng đầu lên.

Ngô Nhân Dụng (California)

Tham luận**Khủng hoảng lãnh tụ và sự cần thiết thay đổi tư duy***Việt Hoàng*

Bài viết "Cuộc khủng hoảng lãnh tụ của Việt Nam và hệ quả xã hội của nó" của tác giả Hoàng Giang đăng trên mạng Bô-xít (<http://www.boxitvn.net/bai/4507>) đã nêu ra một vấn đề quan trọng cần thảo luận rộng rãi và nghiêm túc, đó là vấn đề lãnh tụ.

Chúng ta vẫn chưa quên những phát biểu của linh mục Nguyễn Văn Lý sau khi ra tù rằng có ba vấn đề lớn mà một tổ chức (đảng) đối lập dân chủ phải có lời giải nếu muốn thành công :

1. Tổ chức (biết đoàn kết, gắn bó, rộng rãi).
2. Cương lĩnh (trong sáng, dễ hiểu và phù hợp với thời đại).
3. Lãnh tụ (đứng đắn, có viễn kiến).

Bất cứ một tổ chức nào muốn thành công thì cũng phải hội tụ đủ ba điều kiện trên.

Và một nguyên tắc nữa, đó là một tổ chức chính trị đứng đắn chỉ có thể hình thành và phát triển khi chưa thành công. Nếu thành công rồi thì phần lớn những người mới gia nhập sẽ là những kẻ cơ hội. Trong bài "35 năm sau ngày 30-4-1975 : Vài khẳng định cần thiết", ông Nguyễn Gia Kiểng cho rằng "một chính đảng đúng nghĩa chỉ có thể hình thành trong đấu tranh gian khổ, không ai thành lập được một chính đảng một khi đã cầm quyền".

Hai vấn đề "tổ chức" và "cương lĩnh" chúng ta đã đề cập đến nhiều rồi, hôm nay chúng ta cùng mở rộng chủ đề quan trọng thứ ba đó là "lãnh tụ".

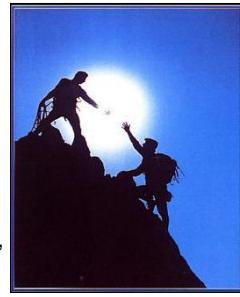
Bất cứ trong một tổ chức nào dù nhỏ nhất như trong một gia đình hay trên bình diện quốc gia thì luôn phải có người lãnh đạo, có người chịu trách nhiệm chính. Không những là với con người mà ngay cả bất cứ loài vật nào cũng cần có đầu đàn để dẫn dắt hoặc làm chỗ dựa cho cả đàn. Nếu không có thủ lĩnh thì mọi hoạt động sẽ là hỗn loạn và bát nháo không theo một nguyên tắc nào và kết quả ra sao ai cũng có thể thấy được.

Vai trò của thủ lĩnh hay lãnh tụ vì vậy có một vai trò quan trọng không thể thiếu được trong bất cứ một tổ chức nào từ trước đến nay. Vì có vai trò quan trọng như vậy nên thủ lĩnh luôn là nhân vật xuất sắc nhất trong tập thể đó, nếu không vị trí đó sẽ bị đe dọa bởi sự tẩy chay hay bất phục của cả tập thể hay một số thành viên trong tập thể. Mọi sự "ổn định" sẽ bị phá vỡ khi số thành viên bất mãn trong tập thể đó tăng lên.

Một lãnh tụ muốn thu phục được quần chúng thì ít nhất phải có hai yếu tố. Một là có năng lực để giải quyết khủng hoảng và viễn kiến để tránh khủng hoảng ; hai là phải lương thiện và đứng đắn để người dân có thể đặt niềm tin. Đây là lãnh tụ đúng nghĩa theo quan niệm văn minh và tiến bộ.

Người Việt chúng ta không quan niệm như vậy. Suốt chiều dài lịch sử của Việt Nam, những vị thủ lĩnh sau này trở thành vua hay hoàng đế đều xuất thân từ những anh hùng, hào hán. Có nghĩa là từ những người là quan võ chứ không phải là quan văn. Sau khi chế độ phong kiến tại Việt Nam kết thúc và thay vào đó là chế độ cộng sản thì lịch sử lại tiếp diễn. Những lãnh tụ cộng sản đa số đều "trưởng thành trong chiến đấu" hay xuất thân từ giới quân sự như Lê Đức Anh hay Lê Khả Phiêu...

Quan niệm của người Việt về lãnh tụ khá mộc mạc và đơn giản, lãnh tụ đó là những người có công lao. Đảng cộng sản Việt Nam khai thác tối đa tâm lý này để biện minh cho sự cầm quyền của họ. Cũng vì lý do đó mà các lãnh tụ cộng sản đều luôn được tôn



vinh và không sai bao giờ. Ngay cả trường hợp lãnh tụ Lê Duẩn cũng vậy. Có một đồng thuận kỳ lạ từ quan đến dân về Lê Duẩn, đa số đều đồng tình rằng Lê Duẩn là người đã phạm nhiều sai lầm và làm cho Việt Nam tụt hậu, nghèo đói... Thế nhưng trên các phương tiện chính thống thì không bao giờ Lê Duẩn bị chỉ trích hay phê phán. Vì thế mới có chuyện cười ra nước mắt là có người đã phải thốt lên rằng tại sao Việt Nam nhiều lãnh tụ kiệt xuất thế mà nước ta vẫn nghèo và lầm ăn mày đến thế ?

Theo tác giả Hoàng Giang thì với chiến thắng 30-4-1975, "cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của chúng ta bị chấm dứt một cách khiên cưỡng ở giai đoạn giải phóng dân tộc bởi chính những người lãnh đạo cuộc cách mạng ấy, dẫn đến giai đoạn cách mạng dân chủ đáng lẽ ra phải được tiếp tục thực hiện thì lại bị xóa sổ". Tất cả đều kết thúc với việc áp đặt chủ nghĩa cộng sản trên toàn quốc, hệ quả của nó sinh ra những lãnh tụ cộng sản trong thời kỳ này đều là "lớp người lãnh đạo không hề đáp ứng cho chiều hướng của thời đại, của nhu cầu xã hội và của quần chúng đương thời". Tác giả quên hoặc không muốn nhắc đến một lý do quan trọng khiến cho việc "khủng hoảng lãnh tụ" ngày càng trở nên sâu sắc, đó là việc thần thánh hóa nhân vật Hồ Chí Minh. Cho dù tài giỏi đến đâu thì Hồ Chí Minh cũng là một con người chứ không phải ông thánh, sự cường điệu quá mức khiến sự ca tụng trở nên lố bịch. Hồ Chí Minh là người "vĩ đại" thì cũng là vĩ đại trong một giai đoạn lịch sử nhất định chứ không thể vĩ đại mãi mãi được, ví dụ trình độ vi tính của ông lúc sinh thời không thể bằng đứa bé học lớp 5 bây giờ vì thời ông sống làm gì có máy tính, làm gì có toàn cầu hóa, chỉ có chiến tranh lạnh...

Với việc biến Hồ Chí Minh thành ngọn núi Thái Sơn và bắt mọi người dân Việt Nam nhất nhất điêu gi cung phải học theo một người ra đời cách đây 120 năm cũng là điều rất vô lý và kỳ quặc. Cũng vì hình tượng của Hồ Chí Minh bao trùm lên mọi người, mọi thứ nên không thể có "lãnh tụ cộng sản" nào có thể hay dám vượt qua Hồ Chí Minh. Và nếu như cha ông chúng ta đúng khi cho rằng "con hồn cha là nhà có phúc" thì dân tộc Việt Nam là dân tộc "vô phúc" vì sẽ không có ai hơn được "cha già dân tộc", tức Hồ Chí Minh.

Một lý do nữa khiến cuộc "khủng hoảng lãnh tụ" kéo dài đó là do Việt Nam áp dụng chủ nghĩa cộng sản, một thứ chủ nghĩa lỗi thời, độc hại. Một thứ chủ nghĩa không thừa nhận cạnh tranh trong chính trị, không tạo ra môi trường lành mạnh cần thiết để có sự cọ xát và phát hiện ra những nhân tài, lãnh tụ cho đất nước. Tất cả các lãnh tụ và lãnh đạo các cấp các ngành ở Việt Nam đều do "cơ cấu" hoặc ô dù, bè phái đưa lên chứ không hề qua bầu cử dân chủ, không qua sự lựa chọn và tín nhiệm của dân chúng.

Nhà cầm quyền Việt Nam có lý do để làm như vậy vì họ muốn cầm quyền mãi mãi. Góp phần vào cuộc "khủng hoảng lãnh tụ" là chính tư duy của chính người dân Việt Nam, đặc biệt là giới trí thức tinh hoa của dân tộc. Câu chuyện nóng hổi đang được nói đến là sự "đầu hàng" vô điều kiện của thầy giáo chống tiêu cực nổi tiếng trong ngành giáo dục Đỗ Việt Khoa.

Đây là kết quả tất yếu trong xã hội Việt Nam, khi cái xấu, cái tiêu cực là đa số thì cái tốt phải nhường chỗ cho nó. Xung quanh

sự việc này có một sự liên quan "thú vị" đến câu chuyện đang nói đến trong bài viết này đó là quan niệm của chúng ta về lãnh tụ. Giáo sư Văn Như Cương, hiệu trưởng một trường đại học danh tiếng đã có phát biểu về thầy Khoa rằng thầy "không bình thường". Trong nhiều sự "không bình thường" của thầy Khoa có một sự không bình thường, đó là việc thầy tự ứng cử đại biểu quốc hội. Việc này là "không bình thường" trong con mắt của nhiều người Việt Nam mà giáo sư Văn Như Cương chỉ là một trong số đó. Đây là tâm lý, nỗi trạng chung của người Việt chúng ta. Chúng ta cho rằng một người chưa có "công lao" gì mà ra "ứng cử" chức vụ này nọ là chuyện "tham vọng", "ảo tưởng" thậm chí "ngông cuồng". Chuyện này đã xảy ra với tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, với luật sư Cù Huy Hà Vũ (khi ông ra ứng cử chức bộ trưởng văn hóa) hay đơn giản là ngay với bản thân người viết bài này và tổ chức Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên mà người viết là thành viên. Rất đáng nói là những chỉ trích đến từ "phe ta", tức là những người đang đấu tranh cho dân chủ !

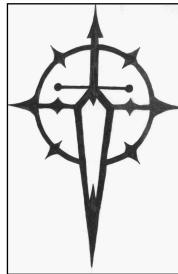
"Muốn" là một chuyện còn "được" hay không lại là một chuyện khác. "Muốn" khác với "đòi". "Đòi" cho mình những cái không phải hoặc chưa thuộc về mình là điều vô lý và cần chỉ trích nhưng "muốn" và cố gắng để đạt đến những cái mong muốn lớn lao hơn một cách lành mạnh là điều cần khuyến khích. Việc người nào đó "muốn" ứng cử vào chức vụ nào đó trong bộ máy nhà nước là việc cần khuyến khích, vì đây là sự thể hiện trách nhiệm công dân cao. Còn họ có đạt được điều đó không thì họ phải trình bày kế hoạch của mình (như thí sinh khi thi) để người dân (giám khảo) đánh giá (chấm điểm). Được chọn (thi đỗ) vào một vị trí nào đó trong chính quyền hay không là quyền của người dân, tức giám khảo. Hoàn toàn dân chủ, sòng phẳng và rõ ràng. Không có gì là "ảo tưởng" hay "tham vọng".

Với bản thân người viết thì cho rằng khi đã tham gia vào một tổ chức thì phải tin vào sự trong sáng và đứng đắn của tổ chức đó, tin vào lãnh tụ của tổ chức đó, tin vào tương lai tốt đẹp mà tổ chức đó có thể mang lại. Người viết chia sẻ và đồng tình với quan điểm của ông Nguyễn Gia Kiểng rằng mỗi người trong chúng ta thay vì làm "nạn nhân" của xã hội hiện nay thì hãy làm "tác nhân" để thay đổi xã hội đó. Và để làm được điều đó thì chúng ta phải tham gia tích cực và thành tâm vào một chính đảng nào đó, bởi vì chỉ có một "chính đảng đúng nghĩa" mới có thể là "phương tiện để thể hiện một tư tưởng chính trị và thực hiện một dự án chính trị" (xem "Tiến tới một văn hóa tổ chức", Nguyễn Gia Kiểng, TL 170, tháng 4-2003).

Làm thế nào để phát hiện ra "lãnh tụ", và Việt Nam có thể có những lãnh tụ xuất sắc không ? Đầu tiên chúng ta phải đồng tình với ông Hoàng Giang rằng "khủng hoảng lãnh tụ" là vấn đề quan trọng và vô cùng nghiêm trọng bởi vì "sau khủng hoảng lãnh tụ thì có thể dẫn đến sự sụp đổ của một quốc gia, hoặc sự tiêu vong của một dân tộc" (Hoàng Giang). Trong bài "Tiến tới một văn hóa tổ chức", ông Nguyễn Gia Kiểng cho rằng : "Một dân tộc thông minh biết nhìn ra những người xứng đáng trong vai trò lãnh đạo.



Không thiếu những người có khả năng lãnh đạo, nhưng chúng ta không nhận diện được họ vì một lý do văn hóa. Chúng ta coi vai trò lãnh đạo như một phần thưởng cho những người có công, thay vì một trách nhiệm khó khăn đòi hỏi những người có khả năng. Nhưng



trong hoàn cảnh bi đát của đất nước hiện nay, ai có công ? Và chúng ta lẩn quẩn trong bế tắc".

Như vậy chỉ có một môi trường dân chủ, thật sự tự do và công bằng mới có thể xuất hiện được những lãnh tụ tài năng và có vision để chèo lái con thuyền đất nước. Muốn trở thành lãnh tụ của quốc gia thì đầu tiên người đó phải là lãnh tụ của những chính đảng thật sự. Không nhất thiết người đó phải "thần thánh" như trong trí tưởng tượng của một số người. Nhân vô thập toàn, không ai có thể hoàn thiện được tất cả mọi mặt nhưng là lãnh tụ thì nhất định phải có lòng bác ái, biết thương dân, phải có năng lực lãnh đạo thật sự.

Người lãnh tụ đó phải có một chính đảng đủ mạnh và thật sự đoàn kết để hậu thuẫn. Quan trọng hơn tất thảy, người lãnh tụ phải có và nắm rõ lộ trình để có thể dẫn dắt dân tộc đi không chêch hướng. Lộ trình đó, cương lĩnh, đó tư tưởng chủ đạo đó phải được xây dựng trên các giá trị nền tảng mà cả thế giới thừa nhận và tất cả đa số mọi người Việt Nam đồng tình ủng hộ. Số phận của dân tộc không thể để một cá nhân hay một nhóm người tùy tiện quyết định và mang ra thí nghiệm mà phải rõ ràng, cụ thể và có sức thuyết phục.

Một cách cụ thể hơn, một lãnh tụ mới của quốc gia phải đưa ra được những "đồng thuận nền tảng" cho đất nước, ví dụ Đồng thuận căn bản của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là gồm bốn điểm : "đất nước phải được quan niệm như một không gian liên đới và một tương lai chung, thể chế chính trị cho Việt Nam là dân chủ đa nguyên, tinh thần chỉ đạo của cố gắng làm lại đất nước là hòa giải và hòa hợp dân tộc, cố gắng phát triển kinh tế phải đặt trên nền tảng kinh tế thị trường và sáng kiến cá nhân". (*Thành Công Thế Kỷ 21*, Dự án chính trị của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên - Phần III : Đồng thuận nền tảng cho một cố gắng quốc gia mới).

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên xác quyết rõ ràng rằng : "để phát triển đất nước, và trước hết là phát triển kinh tế, chúng ta cần một thể chế dân chủ, một nhà nước pháp trị, một sinh hoạt kinh tế thị trường, một sự tôn trọng tuyệt đối ý kiến và sáng kiến cá nhân, một niềm tin mạnh mẽ vào con người. Thể chế đó sẽ làm nảy nở óc sáng tạo, tinh thần cầu tiến, tinh thần trách nhiệm. Nhưng chúng ta cũng cần một cố gắng văn hóa quan trọng để thượng tôn những giá trị của tiến bộ và đưa những giá trị đó vào tâm hồn và phản xạ của mọi người. Những giá trị đó là hòa bình, tự do, dân chủ, nhân quyền, bình đẳng, nhà nước pháp trị, hợp tác, lợi nhuận liên đới và môi trường".

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tin rằng "tấm bản đồ" tức lộ trình đi tới tương lai của Việt Nam mà chúng tôi "giới thiệu" qua dự án chính trị của mình là đúng đắn và có thể làm được vì nó đơn giản, dễ hiểu và hoàn toàn thành tâm. Chúng tôi muốn "bài thi" của mình được dân tộc Việt Nam chấp nhận để chúng tôi có cơ hội thực hiện dự án của mình. Chúng tôi tin rằng đất nước sẽ hồi sinh và mỗi người trong chúng ta đều có quyền sống như những con người văn minh, có nhân phẩm và được bạn bè trên thế giới tôn trọng. Chúng tôi cũng mạnh mẽ tin rằng qua các "cuộc thi" dân chủ và minh bạch dân tộc Việt nam sẽ tìm ra được những lãnh tụ thật sự. Chúng tôi sẽ tôn trọng và hết lòng ủng hộ bất cứ sự lựa chọn nào của đa số người dân Việt Nam.

Việt Hoàng
(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)



Thế giới quanh ta

Gặp nhau đây... rồi lại chia tay !

Nguyễn Huy Đức

Giới chức trách Bắc Kinh cho biết cuộc Đổi thoại chiến lược và kinh tế giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, trong hai ngày 24 và 25-5-2010, đã thành công tốt đẹp. Đôi bên cũng công bố gặt hái được nhiều tiến bộ khả quan trên những đề tài gây tranh cãi giữa hai cường quốc kinh tế.

Cuộc đổi thoại lần này đã được tổ chức sau một thời gian khá căng thẳng giữa đôi bên, nhất là từ đầu năm 2010. Với một quá khứ tranh chấp như vậy, đôi bên đang cố gắng tìm ra những điểm tương đồng và tránh xa những đề tài có thể gây hoang mang khi nền kinh tế toàn cầu vẫn chưa hồi phục hẳn và vẫn còn chứa đựng nhiều bất trắc. Cả Bắc Kinh lẫn Hoa Thịnh Đốn đều cố gắng xuất hiện với bộ mặt thân thiện mặc dù, về chiêu sâu, cuộc Đổi thoại chiến lược và kinh tế lần này chỉ là một nhát kiếm chém vào vũng nước.

Tỉ giá Nhân dân tệ

Trong các đề tài từng gây tranh cãi, có lẽ tỉ giá của đồng Nhân dân tệ là một vấn đề lớn hơn cả. Từ lâu, giới chức trách Hoa Kỳ quan niệm rằng Bắc Kinh đã cố gắng kìm hãm đồng Nhân dân tệ (CNY) ở mức thấp so với các đồng bạc khác, và nhất là với đồng Mỹ kim (USD), hâu hậu thuẫn cho nền kinh tế chuyên về xuất cảng.

Hoa Thịnh Đốn đã nhiều lần to tiếng cho rằng tình hình nhập siêu nghiêm trọng của Hoa Kỳ là hậu quả của chính sách tiền tệ Bắc Kinh. Với sự bùng nổ của khủng hoảng tài chánh, thực trạng này không còn chấp nhận được nữa. Trong những tháng vừa qua, chính quyền Obama đã hăm he sẽ đưa CNY vào định chế "đồng tiền bị thao túng". Nếu giới lập pháp tại Hoa Thịnh Đốn bầu thuận cho quyết định này, một cuộc chiến thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc là một điều khó tránh khỏi. Nhưng sau đó, phía Mỹ đã giảm áp lực và bộ trưởng Bộ tài chánh, Timothy Geithner, đã quyết định hoãn lại việc công bố bản báo cáo trình lên Hạ và Thượng Nghị Viện.

Trong diễn văn khai mạc cuộc Đổi thoại chiến lược và kinh tế lần này, chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã nhấn mạnh rằng Bắc Kinh sẽ tiếp tục nghiên cứu và "từng bước xây dựng một cơ chế định giá đồng CNY trên nguyên tắc tự quyết và trong tầm kiểm soát". Đáp lời Hồ Cẩm Đào, Timothy Geithner đã hoan nghênh và cho rằng chính quyền Bắc Kinh đang đi vào chiêu hướng đúng trong việc điều chỉnh tỉ lệ hối đoái. Ông cũng quả quyết rằng, nếu được điều chỉnh theo quy luật thị trường, đồng CNY sẽ giúp Trung Quốc duy trì đà tăng trưởng và "hoán chuyển mô hình kinh tế xuất cảng sang một nền kinh tế phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa".

Phải lạc quan lắm mới có thể tin tưởng rằng Bắc Kinh đang chọn lựa xu hướng tương xứng với những gì Hoa Kỳ mong mỏi. Trong quá khứ, với áp lực của các đối tác thương mại, Trung Quốc đã bắt đầu nâng cao tỉ lệ CNY. Nhưng khi khủng hoảng thế giới bùng nổ, Bắc Kinh đã nhanh chóng tái neo giá CNY vào USD. Ngày hôm nay, với khủng hoảng nợ công đang hoành hành tại Vùng Âu-Kim (Eurozone), khó có thể tin tưởng rằng Bắc Kinh sẽ thay đổi chính sách neo giá trong tương lai gần.

Thật vậy, khủng hoảng Châu Âu đã khiến đồng Âu kim (EUR) tụt giá mạnh. Hiện tượng này đã làm hao mòn khả năng cạnh tranh của hàng hoá Trung Quốc tại thị trường Châu Âu và gây thiệt hại cho khả năng xuất cảng. Đối với Bắc Kinh, Liên Minh Châu Âu là một thị trường rất lớn : 16% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc. Hơn nữa, với chính sách thắt lưng buộc bụng mà các quốc gia Châu Âu đang ban hành, chắc chắn nguồn tiêu thụ sẽ giảm nhiều và sẽ chuyển về hàng



hoa nội địa. Nhận thức được nguy cơ này, hai trưởng phái đoàn Trung Quốc (phó thủ tướng, Vương Kỳ Sơn và chủ tịch Hội đồng Nhà nước Đới Bình Quốc) đã quan niệm rằng, trái với nhận định của Hoa Kỳ, khủng hoảng Châu Âu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến thương mại toàn cầu. Nói tóm lại, Bắc Kinh đang đứng trước những thử thách lớn trong một tình huống đầy bấp bênh.

Trước hoàn cảnh này, khó có thể hy vọng rằng Trung Quốc sẽ chấp nhận từng bước nâng cao tỉ giá đồng CNY.

Hoán chuyển kinh tế

Ngay cả những tác động tích cực của một CNY mạnh cho nền kinh tế Trung Quốc cũng không thuyết phục được Bắc Kinh. Gần đây, giới chuyên gia kinh tế đã khẳng định rằng một tỉ lệ hối đoái cao của CNY không những sẽ giúp thế giới mà còn tiếp tay nhà nước Trung Quốc bước sang nền kinh tế dựa vào tiêu thụ nội địa.

Lý luận này cho rằng một CNY mạnh sẽ góp phần kìm chế lạm phát khi tiêu thụ nội địa tăng tốc. Hơn nữa một CNY có giá trị sẽ giữ vững cán cân thanh toán. Tuy nhiên, các thống kê của Bắc Kinh đã chứng minh rằng, trong 18 năm qua, mức tiêu thụ nội tại Trung Quốc đã giảm đi chứ không tăng lên. Từ 40% GDP, mức tiêu thụ của người Trung Hoa đã giảm xuống đến 35%, mặc dù chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã tuyên bố quyết tâm phát triển tiêu thụ nội địa để cân bằng hóa tiến trình phát triển kinh tế. Nói một cách khác, nỗ lực khuyến khích tiêu thụ nội địa của chính quyền từ năm 2004 đã hoàn toàn thất bại. Chính vì vậy, giới chức trách Bắc Kinh không cảm thấy cần phải nhanh chóng tăng giá trị của CNY làm gì.

Nguy kịch hơn nữa là hiệu quả thấp của chính sách kích cầu mà Bắc Kinh đã chủ trương khi khủng hoảng tài chánh thế giới xảy ra. Trên nguyên tắc, chính sách chi phí công được tung ra với mục tiêu kích thích tiêu thụ của các thành phần kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, phải nhìn nhận rằng cơ cấu hiện hữu của nền kinh tế Trung Quốc đã khiến cho gói kích cầu rơi vào tay các doanh nghiệp nhà nước và các "đại gia". Thường dân không trực tiếp hưởng được phần tài khoản được giải ngân để có thể nâng cao mức tiêu thụ của họ. Hiện nay, không ai bảo đảm rằng chính sách kích cầu của chính quyền đã đạt đến mục tiêu.

Cuộc Triển lãm Thế giới tại Thượng Hải là một thí dụ điển hình. Một tháng sau ngày khánh thành, số lượng khách tham quan ở dưới những dự tính của ban tổ chức. Điều này chứng tỏ rằng, trái với lời tuyên bố của bộ trưởng bộ Tài chánh Mỹ, nền kinh tế Trung Quốc đang phải trực diện với những khó khăn lớn trong việc thay đổi mô hình kinh tế. Vì vậy Bắc Kinh sẽ không dễ dàng gì chấp nhận nâng tỉ lệ hối đoái của CNY như Hoa Kỳ mong đợi.

Mở cửa thị trường

Tương tự như chính sách tiền tệ, Trung Quốc cũng tiếp tục tạo ra một sân chơi bất bình đẳng giữa những đối tác thương mại đang muốn xâm nhập vào thị trường nội địa. Không riêng gì Hoa Kỳ, giới kinh doanh quốc tế thường cảm giác chính quyền Bắc Kinh về cách hành xử mang nặng tính cách thiên vị này.

Gần đây, Liên Minh Châu Âu cũng đã gửi một lá thư đến Tổ chức

Thương mại Quốc tế để than phiền rằng Trung Quốc đang tìm cách khoá chặt thị trường nội địa. Thái độ này khiến tình hình ngày trở nên khó khăn cho các xí nghiệp Châu Âu, đó là chưa kể đến tình trạng lạm dụng tác quyền và chính sách phá giá của các xí nghiệp quốc doanh Trung





Quốc. Đối với đa số các phân tích gia kinh tế, đây mới là lý do chính khiến cán cân thương mại Trung Quốc có thể đạt bội thu ở mức ngoạn mục. Ủy viên Thương mại của khối Châu Âu, ông Karel De Gucht, đang tìm cách phối hợp với các chính giới Hoa Kỳ để tạo áp lực và đòi hỏi một luật chơi bình đẳng giữa các tác nhân kinh tế đang sinh hoạt trên thị trường Trung Quốc.

Khi vấn đề này được đem ra mổ xẻ trong hai ngày của cuộc Đối thoại chiến lược và kinh tế giữa Hoa Thịnh Đốn và Bắc Kinh, ông Vương Kỳ Sơn đã cho biết rằng, nếu Hoa Kỳ chấp nhận cho phép xuất cảng sang Trung Quốc những trang thiết bị và máy móc được xem là có tầm chiến lược an ninh quốc gia, chắc chắn thị trường Trung Quốc sẽ mở rộng. Chính quyền Trung Quốc quan niệm rằng, khi những hàng hóa này được phép bán sang Trung Quốc, cán cân thương mại Hoa Kỳ chắc chắn sẽ bớt thâm thủng nhiều. Nói rõ ràng hơn, Bắc Kinh vẫn nghi ngờ rằng Tây Âu, đứng đầu là Mỹ, đang cố gắng kìm hãm Trung Quốc ở mức phát triển thấp bằng cách từ khước việc chuyển giao kỹ năng và kỹ thuật cao. Một cách gián tiếp, lập luận này khẳng định rằng thị trường Trung Quốc vẫn được mở rộng, nhưng những món hàng được Mỹ cho phép bán vào Trung Quốc không đáp ứng nhu cầu của giới doanh nhân Trung Hoa.

Chiến lược khu vực

Cuối cùng để tài bán đảo Triều Tiên cũng đã được bàn cãi và cũng không mang lại kết quả khả quan nào. Tưởng cung cần nhắc lại rằng vào ngày 26-3-2006, một tàu chiến Nam Hàn, mang tên Cheonan, đã bị tai nạn và chìm gần khu vực tranh chấp giữa Hàn Quốc và Triều Tiên. Tai nạn này đã gây thiệt mạng cho 46 hải quân Nam Hàn.

Sau khi tàu Cheonan được câu về để điều tra, nhóm khảo sát quốc tế đã kết luận rằng một ngư lôi được bắn đi từ tàu ngầm Bắc Hàn đã đánh chìm tàu chiến Nam Hàn. Kết luận này trùng hợp với những báo cáo của trinh sát quân sự về những hoạt động của một nhóm tàu ngầm Triều Tiên trong giai đoạn tàu Cheonan bị đắm. Trước dự kiện này, tổng thống Nam Hàn đã cắt đứt mọi quan hệ thương mại với Bình Nhưỡng. Song song đó, Hán Thành cũng cho biết sẽ có thái độ và yêu cầu Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc can thiệp. Vì Trung Quốc là một trong năm quốc gia có quyền phủ quyết tại Hội Đồng Bảo An, Hoa Thịnh Đốn đã cố gắng tranh thủ sự hậu thuẫn của Bắc Kinh về đề tài này trong hai ngày đàm phán của cuộc Đối thoại chiến lược và kinh tế.

Trước những yêu cầu của ngoại trưởng Hoa Kỳ, Trung Quốc chỉ trả lời... suông mà không cho biết một cách chính xác thái độ của Bắc Kinh. Chiến lược câu giờ này của Trung Quốc đã phần nào thành công vì sau khi cuộc Đối thoại chiến lược và kinh tế chấm dứt, thủ tướng Ôn Gia Bảo đã đến Hàn Quốc để tham dự hội nghị thượng đỉnh Trung-Nhật-Hàn. Tại đây, ông Ôn Gia Bảo đã cho biết Bắc Kinh không hậu thuẫn biện pháp trừng phạt đối với Bình Nhưỡng.

Trung Quốc thừa biết rằng Mỹ và Nhật nhiệt tình ủng hộ Hàn Quốc trước những khiêu khích của Triều Tiên, một đồng minh chiến lực lâu đời của Trung Quốc. Hơn nữa, giữa Bình Nhưỡng và Bắc Kinh, chắc chắn có nhiều bí mật không mấy đẹp đẽ cho Trung Quốc, nhất là trong cuộc chiến Nam-Bắc vào năm 1953. Nếu bị dồn vào ngõ cụt, Triều Tiên có thể công bố những hồ sơ trên. Thanh danh của Trung Quốc sẽ bị tổn thương nặng.

Hai ngày đàm phán trong khuôn khổ cuộc Đối thoại chiến lược và kinh tế chắc chắn sẽ không mang lại kết quả gì khả quan cho Trung Quốc Hoa Kỳ, nói riêng, và cho thế giới, nói chung.

Nó cũng chứng minh giới hạn của chủ nghĩa thực dụng mà chính quyền Obama vẫn deo đuổi, nhất là khi đối tượng của chủ nghĩa này là Trung Quốc.

Nguyễn Huy Đức (Paris)

Nói chuyện với Nguyễn Gia Kiểng

Về viện trợ và hợp tác quốc tế Trực diện với sự thua kém của chính mình

Đinh Quang Anh Thái
Ký giả nhật báo Người Việt (Cali, Hoa Kỳ)

ĐQAT : Trong cuốn *Lạc Đường*, nhà văn Đào Hiếu hiện sống tại Việt Nam, viết rằng : "Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, thân phận của các nước nghèo không khác một cô gái điếm, phải sống bằng "vốn tự có" của mình là dầu thô, cao su và các tài nguyên thiên nhiên khác ; nhân dân chỉ được hưởng một phần lợi tức nhỏ, còn phần lớn đều chảy vào túi những mụ bà là các tập đoàn kinh tế Anh, Mỹ, Pháp, Đức, Nhật... và những tên ma cô dắt mối là chính quyền bản xứ". Ông nghĩ sao về quan điểm này của Đào Hiếu ?

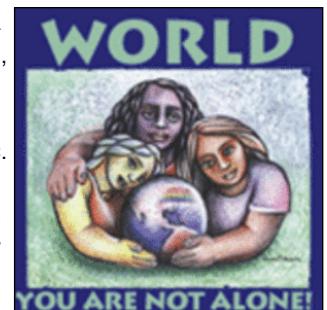
Nguyễn Gia Kiểng : Đây là một cái nhìn quá đen tối và sơ sài để có thể đúng. Trong thập niên 1960 và đầu thập niên 1970, quan điểm này rất thời thượng và đã được phong trào cộng sản thế giới vận dụng triệt để để hô hào chống chủ nghĩa tư bản, chống phương Tây, chống đế quốc Mỹ. Lúc đó đa số các công ty đa quốc gia là những công ty Mỹ. Hiện nay ít ai còn lặp lại nữa. Vấn đề giao lưu và hợp tác quốc tế phức tạp và cần được nhìn một cách bình tĩnh và chính xác hơn.

Tất nhiên các công ty đa quốc gia và các tổ hợp tư bản không phải là các hội từ thiện, họ đầu tư vào các nước chưa phát triển không phải với mục đích giúp các quốc gia đó trở thành giàu mạnh mà để tìm lợi nhuận. Nhưng họ cũng không phải là những tổ chức tội ác. Chính vì mục đích lợi nhuận mà họ cũng mong muốn các nước mà họ đầu tư được ổn vững và phát triển lên để vốn đầu tư của họ được bảo đảm, nguồn lao động có phẩm chất hơn, thị trường tiêu thụ cho hàng hóa của họ mạnh hơn, nhưng đó không phải là ưu tư chính của họ, ưu tư chính của họ trước hết là kiếm lời. Và ta không thể lên án họ về diêm này. Chức năng của một công ty là để kiếm lời, dù ở nước ngoài hay trên chính đất nước họ cũng thế thôi. Phát triển một quốc gia chỉ có thể là quan tâm của quốc gia đó. Đây là một sự hợp tác giữa hai đối tác với hai mục tiêu khác nhau, một bên tìm lợi nhuận, một bên muốn phát triển đất nước mình. Cũng không khác sự hợp tác bình thường giữa các công ty mỗi bên bảo vệ quyền lợi của mình, hồn ai nấy giữ, vừa hợp tác vừa đấu tranh với nhau. Mâu thuẫn và thoả hiệp. Thế thắng bằng lý tưởng là mọi bên đều có lợi.

Các công ty cũng không phải chỉ đến các nước nghèo để khai thác các tài nguyên thiên nhiên như trong cách nhìn giản đơn này. Trong đa số các trường hợp họ đầu tư vào một nước nghèo vì những lý do khác, như vị trí thuận lợi, thuế nhẹ, nguồn nhân công rẻ, dồi dào và có phẩm chất cao, thị trường tiêu thụ nhiều tiềm năng, v.v.

ĐQAT : Nhưng theo nhiều người thì trong quan hệ hợp tác này phần thiệt thòi luôn luôn là về phía các nước nghèo.

NGK : Sai ! Sở dĩ quan điểm này có lúc đã thời thượng và thỉnh thoảng còn được nhắc lại là vì tiếp xúc và hợp tác với người hơn mình luôn luôn là một điều đau nhức và tủi nhục. Trực diện với sự thua kém của chính mình không bao giờ thoải mái, nó đòi hỏi nhiều cố gắng và nhẫn nhục để rút ngắn dần sự thua kém nhưng có như thế mới tiến lên được. Đó là chọn lựa của các dân tộc thông minh. Còn một chọn lựa khác là ngủ quên trong sự thua kém, sự thức dậy sẽ chỉ càng đau đớn hơn.



Thực tế là trong giao lưu và hợp tác giữa các dân tộc cuối cùng thì các dân tộc chậm tiến vẫn được lợi hơn. Các con số đã rất thuyết phục. Sau thế chiến II tổng sản lượng (GDP) của Hoa Kỳ bằng một nửa GDP của cả thế giới, hiện nay nó chỉ còn là 23%. Vào năm 2000, bảy nước phát triển nhất với dân số gộp khoảng 11% dân số thế giới có GDP gộp bằng 67% GDP của thế giới, hiện nay, nghĩa là mười năm sau, tỷ lệ này là 52%. Rõ ràng là phong trào toàn cầu hoá đã thu hẹp khoảng cách giữa các nước giàu và nghèo một cách nhanh chóng. Giao thương và hợp tác có lợi cho các nước nghèo, đó là điều không thể chối cãi. Và cũng có lợi cho các công nhân các nước nghèo, bằng cớ là họ thường thích làm cho các công ty nước ngoài. Nói chung họ học hỏi được nhiều hơn và cũng được trả lương cao hơn.

Tuy nhiên những trường hợp như Đào Hiếu mô tả theo ngôn ngữ cảm tính của nhà văn không phải không có, nhưng là ngoại lệ chứ không phải thông lệ. Ngoại lệ này xảy ra khi một quốc gia không may rơi vào tay một tập đoàn độc tài tham nhũng và vơ vét, đặt tham vọng quyền lực và lợi ích của mình lên trên quyền lợi của đất nước ; lợi tức quốc gia không được phân chia một cách hợp lý mà tập trung vào tay một số cường hào. Tình trạng này khiến người dân mất lòng tin vào đất nước và ứng xử một cách vô trách nhiệm, mỗi người tìm cách lẩn lách để sống, để giải quyết những vấn đề cá nhân bằng những giải pháp cá nhân, với hậu quả là nhân dân chia rẽ và bất lực, thù ghét chính quyền nhưng không lay chuyển được nó, mặt khác chính quyền thấy mình vừa không bị đe dọa lại vừa bị thù ghét nên càng căm ghét hơn, nhân dân vì thế lại càng chán nản và thù ghét chính quyền hơn v.v. Đây là một vòng xoắn độc hại rất khó thoát ra. Đó cũng là trường hợp của Việt Nam hiện nay và khiến nhiều người có cái nhìn đen tối về trào lưu toàn cầu hoá, một trào lưu tốt, rất tốt, về bản chất.

ĐQAT : *Có quốc gia nào ngừa tay nhận viện trợ nước ngoài mà tránh khỏi thân phận bị lệ thuộc, thua ông ?*

NGK : Sau thế chiến II, Đức và Nhật đã nhận rất nhiều viện trợ của Mỹ và cả hai đã trở thành những đại cường. Do Thái nhận một khối viện trợ khổng lồ của Mỹ nhưng vẫn giữ được chủ quyền. Đài Loan và Hàn Quốc cũng thế. Họ đã vươn lên mạnh mẽ trong những điều kiện khó khăn. Hàn Quốc hiện nay là một trong mười cường quốc kinh tế hàng đầu của thế giới và trở thành một nước cung cấp thay vì nhận viện trợ. Vả lại, viện trợ, nhất là viện trợ song phương giữa một nước giàu và một nước nghèo đã giảm đi rất nhiều và không còn quan trọng nữa, điều quan trọng hơn nhiều trong thế giới hiện nay là quan hệ ngoại thương, là vào được thị trường của các nước giàu mạnh trong những điều kiện ưu đãi. Một thí dụ cụ thể là viện trợ Mỹ. Hiện nay tổng số viện trợ trực tiếp của Hoa Kỳ cho mọi nước trên thế giới chỉ sấp sỉ 20 tỷ USD, nghĩa là chưa bằng hai phần ngàn GDP của họ.

Viện trợ kinh tế hiện nay chủ yếu do các định chế quốc tế như Nhân Hành Thế Giới, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, Ngân Hàng Phát triển Châu Á, Hiệp Hội Các Quốc Gia Viện Trợ, v.v. Các định chế này không trao tiền cho các chính quyền để làm gì tùy ý, họ viện trợ cho từng dự án mà họ thấy là đúng và khả thi, sau đó họ theo dõi việc thực hiện. Sự theo dõi này là cần thiết và có lợi cho các nước nhận viện trợ, ngay cả khi nó không thoái mái cho các chính quyền nhận viện trợ, nó không xâm phạm chủ quyền của các quốc gia mà chỉ nhằm tránh những sai lầm và lạm dụng, đặc biệt là để ngăn chặn tham nhũng.

Trong những trường hợp viện trợ khẩn cấp, như khoản viện trợ 10 tỷ USD cho Haiti sau cơn động đất vừa rồi thì viện trợ chỉ thuần túy nhằm mục đích nhân đạo nhất thời.

ĐQAT : *Một số người cho rằng, chính quyền của quốc gia nghèo nào nhận viện trợ của Mỹ thì trước sau gì cũng đối diện nguy cơ, hoặc bị lật đổ vì không nghe lời Mỹ, hoặc trở thành gia nô của Mỹ; xin nghe ý kiến của ông về suy nghĩ này.*



NGK : Cần nhắc lại một lần nữa là viện trợ song phương trực tiếp của Hoa Kỳ không đáng kể, chưa tới 2 phần 1000 GDP của họ. Trong những trường hợp đặc biệt như đối với Iraq, Afghanistan và Pakistan hiện nay, các khoản viện trợ này không nằm trong ngân sách viện trợ bình thường và nhằm mục đích nhất thời là chống khủng bố và bảo đảm an ninh cho Hoa Kỳ và thế giới, và Hoa Kỳ cũng được sự tiếp tay của nhiều nước khác. Mục tiêu chính trị nếu có của những viện trợ này là hoan nghênh, nó nhằm thúc đẩy các quốc gia này trở thành dân chủ hơn, mạnh hơn, được lòng dân hơn, nhiều khả năng tự lập hơn để chống lại các lực lượng khủng bố một cách hiệu quả hơn.

Cũng cần lưu ý là chính sách ngoại vien và đối ngoại nói chung của Hoa Kỳ đã thay đổi hẳn sau chiến tranh lạnh. Trước đây, do nhu cầu đối địch với khối cộng sản, Hoa Kỳ có thể hỗ trợ cả cho các chính quyền độc tài quân phiệt. Từ thập niên 1990 trở đi, sau khi khối cộng sản đã tan vỡ, nhu cầu này không còn nữa và Hoa Kỳ tẩy chay thay vì tiếp tay cho các chế độ vi phạm nhân quyền. Hoa Kỳ là cường quốc đưa dân chủ và nhân quyền vào chính sách đối ngoại một cách tích cực nhất. Trên thế giới hiện nay không có nước nào là "gia nô" của Hoa Kỳ cả.

Cần nhắc lại một lần nữa, điều quan trọng hiện nay không phải là xin được viện trợ của Hoa Kỳ mà là tranh thủ được sự hợp tác tận tình của Hoa Kỳ để học hỏi về mặt khoa học kỹ thuật và để tận dụng khả năng của thị trường to lớn của Hoa Kỳ. Nhưng muốn tranh thủ được sự hợp tác tận tình với Hoa Kỳ cũng phải chấp nhận một số hậu quả. Hoa Kỳ là một nước dân chủ và nếp sống Hoa Kỳ, the American way of life, có sức thu hút đặc biệt, nó có thể thay đổi những con người tiếp cận với nó, nghĩa là thành phần ưu đãi của các nước hợp tác với Hoa Kỳ. Mặt khác, Hoa Kỳ không thể hợp tác tận tình với các chính quyền cầm đầu các ký giả của họ, như thế các bê bối và vi phạm nhân quyền sẽ bị phanh phui, trong khi dư luận Hoa Kỳ có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng, nó có thể khiến quốc hội biểu quyết những biện pháp trừng phạt. Nói chung, hợp tác với Hoa Kỳ thì chắc chắn sẽ phải chịu nhiều áp lực, nhưng là những áp lực tốt, có lợi cho các dân tộc đang cần dân chủ và chỉ bất lợi cho các chính quyền độc tài bạo ngược.

ĐQAT : *Việt Nam hiện nay đang nhận đủ loại viện trợ quốc tế, theo ông, tình cảnh Việt Nam ra sao ?*

NGK : Mỗi năm Việt Nam nhận khoảng 5 tỷ USD viện trợ nước ngoài, chủ yếu là qua các định chế quốc tế. Các khoản viện trợ song phương trực tiếp tôi không có con số chính xác nhưng chắc chắn là không tới một tỷ USD, và thường nhắm vào những dự án nhỏ hoặc trung bình. Gần một nửa khối viện trợ 5 tỷ USD là viện trợ không bồi hoàn, nghĩa là cho không, phần còn lại là các khoản cho vay dài hạn với lãi suất thấp. Các khoản viện trợ này dùng để tài trợ cho các dự án phát triển. Hai nguồn viện trợ quan trọng nhất là Nhật, khoảng một tỷ rưỡi USD và Liên Hiệp Châu Âu, khoảng một tỷ USD. Cần lưu ý là chính quyền cộng sản Việt Nam không sử dụng hết khối viện trợ này vì không đệ trình được những dự án đủ nghiêm túc.

Điều đáng tiếc không phải là các khoản viện trợ này đã đi kèm với những áp lực chính trị mà, ngược lại, chính là ở chỗ chúng không tạo đủ áp lực, không đi kèm một cách mật thiết với những đòi hỏi gia tăng dân chủ và nhân quyền, và cũng chưa ngăn chặn được tham nhũng một cách thực sự có hiệu quả.

Nguyễn Gia Kiểng

Nguồn : báo Người Việt, ngày 25-5-2010





Tâm thư

Lâu lắm rồi tôi không gặp hắn. Lần cuối cùng là trong một tiệc cưới cũng như hôm nay. Chúng tôi ít gặp nhau từ ngày Hội Phát Triển Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại tan vỡ.

Lý do tan vỡ chính là hắn. Hắn muốn đảo chính ban chấp hành vừa mới được bầu lên viện có là vì ngày và nơi họp đại hội đã được quyết định một cách không hợp lệ. Thực ra đó chỉ là một lý cớ, lý do thực sự là hắn tự cho là người có đủ tư cách nhất để làm chủ tịch hội nhưng anh em lại bầu một người khác và hắn không thể chấp nhận chức phó chủ tịch. Hắn lập một hội khác nhưng tôi không tham gia vì hắn đã nhiều lần phá tan các hội đoàn chỉ vì tranh giành chức vụ. Hắn giận tôi và không liên lạc nữa.

Hôm nay hắn làm lành với tôi. Hắn cho biết đã yêu cầu được sắp chỗ ngồi gần tôi. Trông hắn đạo mạo hẳn lên, thêm vào đó là cái vẻ an nhiên khả kính của một người bình yên với chính mình và cuộc đời. Hắn vừa về hữu non và muốn bàn với tôi một chuyện quan trọng.

Hắn nói :

- Tao vừa soạn thảo xong một thư ngỏ rất đặc biệt, của bọn ngoài năm mươi như tụi mình gửi lớp trẻ dưới bốn mươi như bọn con cháu mình, nhắc nhở chúng nó đừng quên nguồn gốc Việt. Tao thấy nguy quá, bọn trẻ mất gốc quá nhanh chóng. Cứ đà này chỉ mươi năm nữa thôi sẽ không làm gì còn người Việt hải ngoại mà chỉ còn những thằng Mỹ, thằng Pháp, thằng Đức, thằng Úc gốc Việt, cái gốc mà chúng nó cũng chẳng muốn nhắc đến nữa.

Tôi chỉ có thể tán thành. Hắn đưa tôi một bản photocopy. Tôi đọc:

Tâm thư kính gửi quý vị bốn mươi và trẻ hơn

Chúng tôi gửi quý vị tâm thư này với tâm sự não nùng chua xót của những kẻ sắp mất tất cả. Không phải chúng tôi đã thất bại, trên những tiêu chuẩn bình thường có thể nói là chúng tôi khá thành công. Chúng tôi đã hoặc sắp về hưu với một tài sản khá và một lương hưu cũng khá, đủ để sống thoải mái, đánh golf mỗi ngày và du lịch mỗi năm vài lần. Con cái chúng tôi, nghĩa là quý vị, học hành thành đạt, có việc làm tốt. Ra nước ngoài với hai bàn tay trắng mà được như vậy thì phải nói là chúng tôi có thể mãn nguyện và tự hào.

Nhưng rồi golf mỗi ngày cũng hết vui, du lịch mãi cũng chán, ở nhà khỏe hơn, chúng tôi ở nhà và thấy đời mình vô nghĩa, cả ngày hai vợ chồng già nhìn nhau, quý vị thì ngày càng ít gặp vì quý vị rất bận rộn, mà có gặp cũng chẳng biết nói gì vì không cùng quan tâm. Điều này chúng tôi cũng hiểu, hơn nữa bình thường người phổi ngẫu của quý vị lại không phải là người Việt.

Nhưng điều đau đớn nhất đối với chúng tôi là cái cảm tưởng đã loay hoay để mất tất cả, và hơn thế nữa còn tệ bạc. Cha mẹ chúng tôi sinh ra chúng tôi và hy sinh tất cả cho chúng tôi để làm gì nếu không phải là để được nối dõi, và chính chúng tôi cũng nuôi nấng quý vị, hy sinh cho quý vị vì lý do đó. Nhưng bây giờ thì quý vị đang dần dần thuộc hắn vào một dân tộc khác. Mỗi quan hệ lồng léo của quý vị với Việt Nam chỉ còn là chúng tôi. Sau khi chúng tôi chết đi là hết, quý vị sẽ chẳng còn biết gì đến đất nước, tổ tiên nữa. Thế là tổ tiên chúng tôi không còn ai nối dõi, dòng họ chúng tôi chấm dứt với chúng tôi. Có thể nhiều vị sẽ đổi cả tên thành Dupont, Smith như chính một số người trong chúng tôi đã làm. Chúng tôi đã

MỤC LỤC

1. Bài học Thái Lan

Tháng Luận

2. Hậu quả của mô hình phát triển kinh tế là tất cả

Nguyễn Minh

5. Chuyện từ nhiệm của một ông bộ trưởng

Phạm Việt Vinh

6. Thơ cho em

Nguyễn Quốc Thắng

7. Cuộc vận động dân chủ trước một khúc quanh quan trọng

Nguyễn Văn Huy

9. Nam Phi, tự do và hy vọng

Ngô Nhân Dung

11. Khủng hoảng lãnh tụ và sự cần thiết thay đổi tư duy

Việt Hoàng

13. Gặp nhau đây... Rời lại chia tay !

Nguyễn Huy Đức

14. Trực diện với sự thua kém của mình

Nguyễn Gia Kiêng

16. Tâm thư

phản bội tổ tiên. Ở một khía cạnh nào đó chúng tôi còn làm hại cả quý vị vì không có một cộng đồng Việt Nam quý vị cũng sẽ rất cô lập, có thành công đi nữa thì cũng chỉ ở mức trung bình trong xã hội phương Tây, các cộng đồng khác người ta giúp đỡ nhau nhiều lắm, người ta nhờ được nhau nhiều lắm.

Lỗi tại chúng tôi, lỗi tại chúng tôi mọi đảng. Chúng tôi đã không giáo dục quý vị yêu quê hương đất nước và làm người Việt Nam. Trong khi nuôi dạy quý vị chúng tôi chỉ khoe con mình đậu bằng này bằng nọ chứ có bao giờ khoe con mình giỏi tiếng Việt, biết lịch sử, văn hóa Việt Nam, hay yêu nước gì đâu. Hơn nữa chúng tôi còn làm tất cả để quý vị chán nước Việt Nam. Chúng tôi nhân danh tranh đấu cho đất nước để bối móc, chụp mũ, xoa bùn trát trấu vào mặt nhau, chả ra thể thống gì cả. Quý vị mất dạy như ngày nay bởi vì chúng tôi dạy dỗ quý vị một cách nhầm nhí.

Chúng tôi nhận tội lỗi về mình và chỉ còn một thỉnh nguyện với quý vị : xin quý vị quan tâm đến đất nước Việt Nam vì dù sao đó cũng là điểm xuất phát của quý vị. Chỉ cần quan tâm thôi, còn quan tâm như thế nào tùy quý vị, chúng tôi không dám có ý kiến bởi chính chúng tôi đã chỉ quan tâm tới đất nước một cách rất bệnh hoạn, một bằng cớ là con cái chúng tôi đã như quý vị hiện nay.

Xin cảm ơn quý vị cứu xét tâm thư thỉnh nguyện này.

Hắn cho biết đang vận động cho được thật nhiều người ký tên và rủ tôi.

Tôi gật đầu đáp :

- Tao hoàn toàn đồng ý và sẵn sàng ký tên. Đây là một tâm thư cảm động, có giá trị như một di chúc của thế hệ chúng mình. Chắc mày đã đưa cho thằng John và con Angelina đọc. Phản ứng của chúng nó như thế nào ?

Như xực nhớ ra điều gì, hắn thốt :

- Chết mẹ, con tao chẳng đứa nào đọc được tiếng Việt !

Đây

